

ĐỒ ÁN CƠ SỞ

WEBSITE GIỚI THIỆU VÀ ĐẶT TOUR DU LỊCH

Ngành: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Chuyên ngành: **CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

Giảng viên hướng dẫn : **ThS. Võ Tân Dũng**

Sinh viên thực hiện :

1. Nguyễn Minh Chiến

MSSV: 1911061917 Lớp: 19DTHA4

2. Lâm Thị Bảo Châu

MSSV: 1911061127 Lớp: 19DTHA4

3. Vũ Thị Duyên

MSSV: 1911064749 Lớp: 19DTHA4

TP. Hồ Chí Minh, 2022

LỜI MỞ ĐẦU

Trong sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, có thể nói rằng ngành công nghệ thông tin phát triển với tốc độ nhanh và ngày càng thể hiện được vai trò to lớn, quan trọng đối với toàn bộ đời sống con người. Hầu hết các lĩnh vực trong xã hội đều ứng dụng công nghệ thông tin, nhiều phần mềm đã mang lại hiệu quả không thể phủ nhận. Thực tiễn luôn đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi ngành công nghệ thông tin không ngừng phát triển để thỏa mãn và đáp ứng những thay đổi của cuộc sống. Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và việc tin học hóa được xem là một trong những yếu tố mang tính quyết định trong hoạt động của các chính phủ, tổ chức, cũng như của các công ty; nó đóng vai trò hết sức quan trọng, có thể tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ.

Việc xây dựng các trang web để phục vụ cho các nhu cầu riêng của các tổ chức, công ty thậm chí các cá nhân, ngày nay, không lấy gì làm xa lạ. Đối với các chính phủ và các công ty thì việc xây dựng các website riêng càng ngày càng trở nên cấp thiết. Thông qua những website này, thông tin về họ cũng như các công văn, thông báo, quyết định của chính phủ hay các sản phẩm, dịch vụ mới của công ty sẽ đến với những người quan tâm, đến với khách hàng của họ một cách nhanh chóng kịp thời, tránh những phiền hà mà phương thức giao tiếp truyền thống thường gặp phải.

Hoạt động của một công ty du lịch có quy mô khá lớn sẽ càng được tăng cường và mở rộng nếu xây dựng được một website có khả năng giới thiệu được công ty và cho phép quản lý các tour du lịch một cách nhanh chóng và chính xác nhất.

Chính vì những lý do trên mà nhóm chúng em quyết định chọn đề tài "Website giới thiệu và đặt tour du lịch" làm đề tài cho đồ án chuyên ngành. Thông qua đồ án, nhóm đã vận dụng được những kiến thức học được cùng với sự chỉ bảo tận tình của thầy Võ Tân Dũng. Với thời gian và kiến thức còn hạn hẹp nên tránh khỏi những thiếu sót, mong thầy và các bạn góp ý để nhóm có thể phát triển đề tài một cách tốt hơn

LỜI CAM ĐOAN

Nhóm chúng em xin cam đoan đê tài báo cáo: “Website giới thiệu và đặt tour du lịch” mà nhóm chúng em thực hiện là sản phẩm khoa học duy nhất, được tiến hành với sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình từ giảng viên **ThS.Võ Tấn Dũng.**

Tất cả các số liệu, thông tin trong bài báo cáo đều trung thực và hoàn toàn không sao chép hoặc sử dụng kết quả của đê tài báo cáo nào tương tự. Nếu phát hiện bất kỳ sự sao chép, gian dối nào trong kết quả của bài báo cáo, nhóm chúng em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận quyết định kỷ luật của khoa và nhà trường.

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian thực hiện đồ án với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Khoa công nghệ thông tin – Trường Đại học Công Nghệ Tp.HCM, đặc biệt là sự hướng dẫn trực tiếp, chỉ bảo tận tình của giảng viên **ThS. Võ Tân Dũng**, chúng em đã hoàn thành đề tài “Website giới thiệu và đặt tour du lịch” cùng với bản báo cáo đúng thời gian quy định. Với khả năng và thời gian có hạn nên không tránh khỏi những thiếu sót, chúng em rất mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của thầy cô để nhóm chúng em hoàn thành đề tài này một cách tốt hơn và hoàn thiện hơn. Một lần nữa nhóm xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong Khoa công nghệ thông tin – Trường Đại học Công Nghệ Tp.HCM, đã chỉ bảo, dạy dỗ chúng em trong suốt thời gian học. Đặc biệt nhóm xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới giảng viên **ThS. Võ Tân Dũng** đã hướng dẫn chúng em trong suốt quá trình làm đồ án.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

Nguyễn Minh Chiến

Lâm Thị Bảo Châu

Vũ Thị Duyên

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

ThS. Võ Tân Dũng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	i
LỜI CAM ĐOAN.....	ii
LỜI CẢM ƠN	iii
NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN.....	iv
DANH MỤC CÁC KÝ KIỆU, CHỮ VIẾT TẮT.....	viii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	ix
DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH.....	x
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ	xi
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN.....	1
1.1 Giới thiệu đề tài.	1
1.2 Mục tiêu và phạm vi đề tài.	1
1.2.1 <i>Mục tiêu</i>	1
1.2.2 <i>Phạm vi đề tài</i>	1
1.3 Phương pháp nghiên cứu, giải pháp công nghệ	2
1.4 Nội dung nghiên cứu	2
1.5 Tiêu chí chức năng của đề tài.....	2
1.6 Cấu trúc của đồ án.....	3
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT.....	4
2.1 Tổng quan về ASP.NET.....	4
2.1.1 <i>Giới thiệu Visual Studio Code.....</i>	4
2.1.2 <i>Asp.net mvc</i>	4
2.1.3 <i>Microsoft SQL Sever.....</i>	5
2.1.4 <i>HTML (Hypertext Markup Language).....</i>	6
2.1.5 <i>CSS (Cascading Style Sheets).</i>	7
2.1.6 <i>Khái niệm Bootstrap</i>	8
2.1.7 <i>Khái niệm Jquery.....</i>	8
2.1.8 <i>Tìm hiểu mô hình Entity Framework Code First.....</i>	8

2.1.9	<i>Khái niệm JavaScript</i>	9
2.1.10	<i>Khái niệm về API (Application Programming Interface)</i>	10
2.1.11	<i>Khái niệm về OpenID</i>	11
2.2	Mô hình hóa	11
2.2.1	<i>Mô tả bài toán</i>	11
2.2.2	<i>Mô hình thực thể kết hợp (ERD – Entity Relationship Diagram)</i>	12
2.2.3	<i>Biểu đồ trình tự</i>	16
2.2.4	<i>Tạo Use case</i>	20
2.2.5	<i>Class Diagram</i>	33
2.2.6	<i>Tìm hiểu thiết kế hệ thống</i>	36
CHƯƠNG 3.	KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	38
3.1.	Giao diện người dùng	38
3.1.1	<i>Giao diện đăng nhập</i>	38
3.1.2	<i>Giao diện đăng ký</i>	38
3.1.3	<i>Giao diện trang chủ</i>	39
3.1.4	<i>Giao diện trang tour du lịch</i>	40
3.1.5	<i>Giao diện trang tin tức</i>	43
3.1.6	<i>Giao diện trang giới thiệu</i>	44
3.1.7	<i>Giao diện trang liên hệ</i>	45
3.1.8	<i>Giao diện đặt tour</i>	45
3.2	Giao diện admin	46
3.2.1	<i>Giao diện trang chủ</i>	46
3.2.2	<i>Giao diện phản hồi người dùng</i>	47
3.2.3	<i>Giao diện thêm tin tức</i>	47
3.2.4	<i>Giao diện liên hệ</i>	48
3.2.5	<i>Giao diện tin tức</i>	48
3.2.6	<i>Giao diện gửi mail</i>	49
3.2.7	<i>Giao diện tour</i>	49
3.2.8	<i>Giao diện người dùng của admin</i>	50

3.2.9	<i>Giao diện giới thiệu</i>	50
CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ		52
4.1	Kết luận	52
4.2	Kiến nghị	52
TÀI LIỆU THAM KHẢO		53

DANH MỤC CÁC KÝ KIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên	Tên viết tắt
1	Active Server Pages	ASP
2	Network Enabled Technologies	.NET
3	Model-View-Controller	MVC
4	Cơ sở dữ liệu	CSDL
5	Hypertext Markup Language	HTML
6	Cascading Style Sheets	CSS
7	Entity Framework	EF
8	Entity Relationship Diagram	ERD
9	Application Programming Interface	API
10	Primary Key	PK
11	Foreign Key	FK
12	Short Message Services	SMS

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2. 1 LienHes	33
Bảng 2. 2 PhanQuyens.....	33
Bảng 2. 3 TinTucs.....	33
Bảng 2. 4 chitiethanhQuyen	34
Bảng 2. 5 Nguoidungs	34
Bảng 2. 6 Footers	34
Bảng 2. 7 CTDonTours	34
Bảng 2. 8 Bảng DonTours	35
Bảng 2. 9 Bảng headerBanners.....	35
Bảng 2. 10 Bảng DanhMucs.....	35
Bảng 2. 11 Bảng Tours	35

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

Hình 2. 1 Nhãn hiệu của Visual Studio Code	4
Hình 2. 2 Nhãn hiệu của ASP.NET	4
Hình 2. 3 Nhãn hiệu của HTML	6
Hình 2. 4 Nhãn hiệu của CSS	7
Hình 2. 5 Nhãn hiệu của JS	8
Hình 2. 6 Nhãn hiệu của JavaScript	9
Hình 2. 7 Cách thức hoạt động của API	10
Hình 3. 1 Giao diện đăng nhập	38
Hình 3. 2 Giao diện đăng ký	38
Hình 3. 3 Giao diện banner	39
Hình 3. 4 Giao diện trang chủ	40
Hình 3. 5 Giao diện tour	41
Hình 3. 6 Giao diện chi tiết tour	42
Hình 3. 7 Giao diện tin tức	43
Hình 3. 8 Giao diện chi tiết tin tức	44
Hình 3. 9 Giao diện trang giới thiệu	45
Hình 3. 10 Giao diện trang liên hệ người dùng	45
Hình 3. 11 Giao diện đặt tour	46
Hình 3. 12 Giao diện trang chủ admin	47
Hình 3. 13 Giao diện phản hồi người dùng	47
Hình 3. 14 Giao diện thêm tin tức	48
Hình 3. 15 Giao diện liên hệ admin	48
Hình 3. 16 Giao diện tin tức admin	49
Hình 3. 17 Giao diện gửi mail admin	49
Hình 3. 18 Giao diện tour admin	50
Hình 3. 19 Giao diện người dùng của admin	50
Hình 3. 20 Giao diện trang giới thiệu admin	51

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2. 1 Mô hình hoạt động của MVC.....	5
Sơ đồ 2. 2 Mô hình hoạt động của Entity Framework Code First.....	9
Sơ đồ 2. 3 Quy trình làm việc với Code First.....	9
Sơ đồ 2. 4 Mô hình thực thể kết hợp	13
Sơ đồ 2. 5 Use case tổng quát.....	21
Sơ đồ 2. 6 Use case quản lý tour	22
Sơ đồ 2. 7 Use case quản lý đặt tour.....	23
Sơ đồ 2. 8 Use case quản lý tin tức.....	24
Sơ đồ 2. 9 Use case quản lý phân quyền	25
Sơ đồ 2. 10 Use case quản lý danh mục	26
Sơ đồ 2. 11 Use case quản lý người dùng	27
Sơ đồ 2. 12 Use case quản lý footer	28
Sơ đồ 2. 13 Use case quản lý banner	29
Sơ đồ 2. 14 Use case quản lý mail.....	29
Sơ đồ 2. 15 Use case quản lý tài khoản	30
Sơ đồ 2. 16 Use case quản lý đăng nhập tài khoản	31
Sơ đồ 2. 17 Use case quản lý liên hệ	32
Sơ đồ 2. 18 Class Diagram	33
Sơ đồ 2. 19 Mô hình quan hệ.....	37

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1 Giới thiệu đề tài.

Thiết kế website du lịch là nhu cầu của rất nhiều doanh nghiệp hoạt động du lịch hiện nay. Một website du lịch chuyên nghiệp mang lại rất nhiều lợi ích trong việc phát triển hoạt động kinh doanh và quảng bá thương hiệu. Đối với một công ty du lịch, việc quảng bá và giới thiệu đến khách hàng các chương trình du lịch do công ty cung cấp một cách hiệu quả và kịp thời là yếu tố quyết định đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy, sẽ rất thiếu sót nếu công ty chưa xây dựng một website quảng bá và đăng ký tour du lịch trực tuyến, nhưng song song với đó, là làm sao để có thể quản lý và điều hành website một cách dễ dàng và hiệu quả để thu được kết quả như mong muốn.

Với đề tài "Website giới thiệu và đặt tour du lịch", nhóm đã xây dựng một hệ thống giúp cho những người quản trị dễ dàng trong việc phân quyền quản lý, thay đổi, cập nhật thông tin trang web cũng như quản lý hiệu quả khách hàng và các đơn đặt hàng trên mạng. Bên cạnh đó, với Website du lịch sẽ giúp khách hàng đơn giản lựa chọn điểm đến và ra quyết định chuyên đi của bản thân. Trên các trang web khi trưng bày các hình ảnh sẽ có thể kích thích khách du lịch và thu thập cảm tình của người mua hàng đối với công ty.

1.2 Mục tiêu và phạm vi đề tài.

1.2.1 Mục tiêu

Có hai mục tiêu khi thực hiện đề tài "Website giới thiệu và đặt tour du lịch":

- Học tập và nghiên cứu các kiến thức sau: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, cách xây dựng một trang web thương mại điện tử, HTML/CSS, Bootstrap, Javascript, ASP.Net MVC, hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, API, Restful API, Open ID,...
- Nghiên cứu và xây dựng một website giới thiệu và đặt tour du lịch với mục tiêu cung cấp một số chức năng cơ bản để đáp ứng nhu cầu tham khảo địa điểm du lịch, tham khảo giá và đặt tour trực tuyến của khách hàng cùng với việc quản trị trang web của người quản trị viên.

1.2.2 Phạm vi đề tài

Website giới thiệu và đặt tour du lịch được áp dụng cho các cá nhân hay tổ chức muốn kinh doanh tour du lịch bằng hình thức trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí mặt bằng, nguồn nhân lực, thời gian quản lý.

1.3 Phương pháp nghiên cứu, giải pháp công nghệ

- Phân tích, thiết kế hệ thống, đặc tả website.
- Công nghệ: ASP.Net MVC, Bootstrap, Javascript, HTML, CSS, API,...
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.

1.4 Nội dung nghiên cứu

- Tìm hiểu và lập kế hoạch cho đề tài xây dựng "Website giới thiệu và đặt tour du lịch".
- Phân tích chức năng, thiết kế hệ thống.
- Viết tài liệu đặc tả trang web.
- Thiết kế cơ sở dữ liệu.
- Thiết kế website dựa trên framework Bootstrap, Javascript, HTML/CSS và hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.

1.5 Tiêu chí chức năng của đề tài

Sản phẩm là "Website giới thiệu và đặt tour du lịch" với những chức năng giành cho hai đối tượng là khách hàng, quản trị viên. Một số tiêu chí chức năng:

* Khách hàng:

- Giao diện web dễ sử dụng và có tính thẩm mỹ cao.
- Giao diện web phải thiết kế sao cho nội dung hiển thị phải chính xác và đầy đủ thông tin nhất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Để thuận tiện cho việc mua bán và giao dịch, hệ thống phải cho phép người dùng đăng ký tài khoản, thông tin đăng ký phải được bảo mật an toàn, chính xác, tránh sai sót.
- Để thuận tiện cho việc chọn lựa tour hệ thống cung cấp chức năng cho phép khách hàng có thể tìm kiếm tour theo yêu cầu.
- Để thuận tiện cho việc chọn mua tour hệ thống cho phép người dùng truy cập hoặc người dùng xem chi tiết một mặt hàng bất kỳ.
- Để tiến hành mua hàng hệ thống cho phép người truy cập hoặc người dùng được phép thêm tour bất kỳ vào giỏ hàng.

- Để thuận tiện cho khách hàng trong việc tính toán giá cả các mặt hàng hệ thống cho phép người truy cập hoặc người dùng xem chi tiết giỏ hàng hiện tại của họ.
- Để thuận tiện cho mua hàng hệ thống cho phép người truy cập hoặc người dùng cập nhật số chỗ, thêm, xóa các tour có trong giỏ hàng của họ.
- Nếu người dùng đã đăng nhập thì cho phép họ thanh toán để tiến hành giao hàng.
- Hình thức thanh toán phải dễ sử dụng và bảo mật.
- Bình luận về tour.
- Đóng góp ý kiến cho người quản trị.

* *Người quản trị:*

- Cung cấp cho người quản trị giao diện quản lý rõ ràng, dễ sử dụng.
- Đối với người quản trị hệ thống phải cho phép họ đăng ký, đăng nhập, cập nhật lại thông tin tài khoản.
- Cho phép người quản trị cập nhật tour lên website một cách đơn giản và chính xác.
- Cung cấp cho chức năng quản lý danh sách tour.
- Thống kê cho người quản trị các vấn đề sau: khách hàng, thu chi, tour, đơn đặt hàng.
- Cho phép người quản trị được quyền thêm, xóa, sửa tài khoản khách hàng hay tour website.
- Cho phép người quản trị được quyền xem các hóa đơn, xóa hóa đơn.
- Cho người quản trị chỉnh sửa các trang giới thiệu, tin tức, liên hệ của trang website.
- Cho phép quản trị thống kê, quản lý đơn hàng.
- Thống kê cụ thể, chính xác và nhanh chóng.
- Thống kê được tour nào hết chỗ, tour nào được đặt nhiều nhất, tour nào ít người đặt, tour nào cần thay đổi...
- Tổng hợp lưu trữ được ý kiến phản ánh của khách hàng để có thể trả lời khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác nhất.

1.6 Cấu trúc của đồ án

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Tổng quan về ASP.NET

2.1.1 Giới thiệu Visual Studio Code

Visual Studio Code hỗ trợ chức năng debug, đi kèm với Git, có syntax highlighting, tự hoàn thành mã thông minh, snippets, và cải tiến mã nguồn. Nhờ tính năng tùy chỉnh, Visual Studio Code cũng cho phép người dùng thay đổi theme, phím tắt, và các tùy chọn khác.



Hình 2. 1 Nhãn hiệu của Visual Studio Code

Một số tính năng của phần mềm Visual Studio:

- Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình: Visual Studio Code hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình như C/C++, C#, F#, Visual Basic, HTML, CSS, JavaScript.
- Biển tập mã: Giống như bất kỳ một IDE khác, Visual Studio gồm có một trình soạn thảo mã hỗ trợ tô sáng cú pháp và hoàn thiện mã bằng cách sử dụng IntelliSense không chỉ cho các hàm, biến và các phương pháp mà còn sử dụng cho các cấu trúc ngôn ngữ như: Truy vấn hoặc vòng điều khiển.
- Trình gỡ lỗi: Visual Studio có một trình gỡ lỗi có tính năng vừa lập trình gỡ lỗi cấp máy và gỡ lỗi cấp mã nguồn.
- Thiết kế: Trong thiết kế bao gồm Windows Form Designer, WPF Designer, Web designer/development.

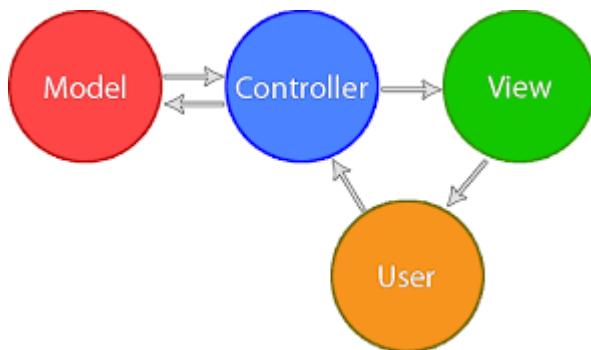
2.1.2 Asp.net mvc



Hình 2. 2 Nhãn hiệu của ASP.NET

ASP.NET MVC là một framework web được phát triển bởi microsoft, dựa trên mô hình MVC, được Microsoft giới thiệu lần đầu tiên tại phiên bản .NET Framework 3.5, bây giờ đã trở thành mã nguồn mở, tách rời với thành phần độc quyền ASP.NET Web Form và đang nổi lên là phương pháp phát triển web mạnh nhất và phổ biến nhất trên nền tảng ASP.NET hiện nay. MVC viết tắt của Model, View và Controller. MVC tách ứng dụng thành ba phần:

- Model: đại diện cho hình dạng của dữ liệu. Nó duy trì dữ liệu của ứng dụng. Các đối tượng model lấy và lưu trữ trạng thái mô hình trong cơ sở dữ liệu.
- View: là giao diện người dùng. View hiển thị dữ liệu của model cho người dùng và cũng cho phép họ sửa đổi dữ liệu.
- Controller: xử lý yêu cầu của người dùng. Thông thường, người dùng tương tác với view, những thương tác này sẽ tạo ra yêu cầu tương ứng và sẽ được xử lý bởi controller. Controller trả về view thích hợp kèm theo dữ liệu model dưới dạng phản hồi.



Sơ đồ 2.1 Mô hình hoạt động của MVC

2.1.3 Microsoft SQL Server

SQL server hay còn được gọi là Microsoft SQL Server, nó từ viết tắt của MS SQL Server. Đây chính là một loại phần mềm đã được phát triển bởi Microsoft và nó được sử dụng để có thể dễ dàng lưu trữ cho những dữ liệu dựa theo tiêu chuẩn RDBMS.

SQL Server được xây dựng dựa trên SQL, được tối ưu để có thể chạy trên môi trường cơ sở dữ liệu rất lớn lên đến Tera – Byte cùng lúc phục vụ cho hàng ngàn user.

SQL Server cung cấp đầy đủ các công cụ cho việc quản lý từ nhận diện GUI đến sử dụng ngôn ngữ cho việc truy vấn SQL.

Các thành phần cơ bản của SQL Server :

Database Engine: có khả năng chứa dữ liệu ở quy mô dưới dạng support và table, có thể tự điều chỉnh.

Integration Services: là tập hợp các đối tượng lập trình, các công cụ đồ họa cho việc sao chéo, di chuyển, chuyển đổi dữ liệu.

Analysis Services: là dịch vụ phân tích dữ liệu của Microsoft bằng kỹ thuật khaithác dữ liệu và khái niệm hình khối nhiều chiều.

Notification Services: đây là nền tảng cho sự phát triển và triển khai các ứng dụng soạn và gửi thông báo, có chức năng gửi thông báo theo lịch thời gian hàng ngàn người đăng ký sử dụng trên nhiều loại thiết bị khác nhau.

Reporting Services: là công cụ tạo, quản lý, triển khai báo cáo.

Full Text Search Services: là thành phần đặc biệt tròn tru ván và đánh cí mục dữ liệu văn bản không cấu trúc được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu của SQL Server.

Service Broker: là môi trường lập trình tạo ra các ứng dụng trong việc nhảy qua các instance.

Nó thường được dùng trong các trường hợp sau:

- Có nhu cầu tạo các CSDL, view hay bảng mới.
- Chèn bản ghi vào các CSDL.
- Xóa bản ghi.
- Lấy dữ liệu trong một CSDL nào đó.

2.1.4 HTML (*Hypertext Markup Language*)



Hình 2. 3 Nhãn hiệu của HTML

HTML tạm dịch là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Người ta thường sử dụng HTML trong việc phân chia các đoạn văn, heading, links, blockquotes,... HTML document có đuôi file dạng .html hoặc htm. Bạn có thể xem chúng bằng các trình duyệt web hiện hành như

Google Chrome, Firefox, Safari,... Nhiệm vụ của trình duyệt là đọc những file HTML này và “biến đổi” chúng thành một dạng nội dung visual trên Internet sao cho người dùng có thể xem và hiểu được chúng.

- **Ưu điểm:**
 - Có nhiều tài nguyên hỗ trợ với cộng đồng người dùng vô cùng lớn.
 - Có thể hoạt động mượt mà trên hầu hết mọi trình duyệt hiện nay.
 - Các markup sử dụng trong HTML thường ngắn gọn, có độ đồng nhất cao.
 - Sử dụng mã nguồn mở hoàn toàn miễn phí.
 - HTML là chuẩn web được vận hành bởi W3C.
- **Nhược điểm:**
 - Chỉ áp dụng chủ yếu cho web tĩnh. Nếu muốn tạo các tính năng, lập trình viên phải dùng thêm javascripts hoặc ngôn ngữ backend của bên thứ 3.
 - Mỗi trang HTML cần được tạo riêng, ngay có khi có nhiều yếu tố trùng lặp như header, footer.
 - Khó để kiểm soát được cách đọc và hiển thị file HTML của trình duyệt.
 - Một vài trình duyệt còn chậm cập nhật để hỗ trợ tính năng mới của HTML.

2.1.5 CSS (*Cascading Style Sheets*).



Hình 2. 4 Nhãn hiệu của CSS

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (HTML). Nói ngắn gọn hơn là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm style vào các phần tử HTML đó như đổi bối cảnh, màu sắc trang, đổi màu chữ, font chữ, thay đổi cấu trúc...

- **Bối cảnh CSS**

- Padding: gồm không gian xung quanh nội dung
- Border: là đường liền nằm ngay bên ngoài phần đệm
- Margin: là khoảng cách xung quanh bên ngoài của phần tử
- Cấu trúc của một đoạn CSS: vùng chọn { thuộc tính: giá trị; } Nghĩa là nó sẽ được khai báo bằng vùng chọn, sau đó các thuộc tính và giá trị sẽ nằm bên trong cặp dấu ngoặc nhọn {}. Mỗi thuộc tính sẽ luôn có một giá trị riêng, giá trị có thể là dạng số, hoặc các tên giá trị trong danh sách có sẵn của CSS. Phần giá trị và thuộc tính phải được cách nhau bằng dấu hai chấm, và mỗi một dòng khai báo thuộc tính sẽ luôn có dấu chấm phẩy ở cuối. Một vùng chọn có thể sử dụng không giới hạn thuộc tính.

2.1.6 Khái niệm Bootstrap

Bootstrap là một framework CSS được Twitter phát triển. Nó là một tập hợp các bộ chọn, thuộc tính và giá trị có sẵn để giúp web designer tránh việc lặp đi lặp lại trong quá trình tạo ra các class CSS và những đoạn mã HTML giống nhau trong dự án web của mình. Ngoài CSS ra, thì bootstrap còn hỗ trợ các function tiện ích được viết dựa trên JQuery(Carousel, Tooltip, Popovers,...).

2.1.7 Khái niệm Jquery



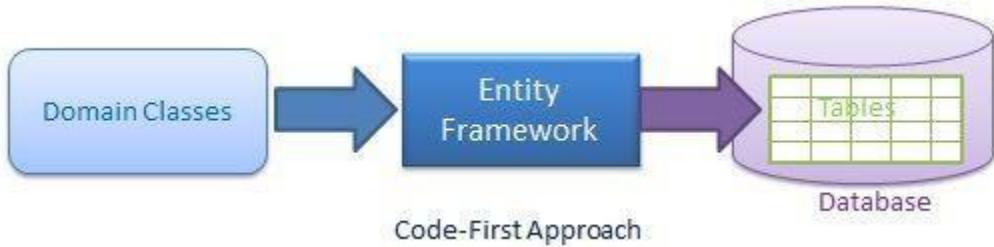
Hình 2. 5 Nhãn hiệu của JS

JQuery là một thư viện kiểu mới của Javascript giúp đơn giản hóa cách viết Javascript và tăng tốc độ xử lý các sự kiện trên trang web. JQuery được thiết kế để thay đổi cách viết Javascript của bạn. JQuery là 1 bộ thư viện không lồ hỗ trợ cho mọi ngôn ngữ lập trình mà người lập trình chỉ cần có kiến thức về HTML đều có thể học được. Một lập trình viên sử dụng jquery để lập trình sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian của người lập trình web.

2.1.8 Tìm hiểu mô hình Entity Framework Code First

Trọng tâm của EF là Entity Data Model, một mô hình mẫu cho application domain của bạn ánh xạ ngược trở lại vào đồ họa (schema) của CSDL của bạn. Mô hình mẫu này mô tả các

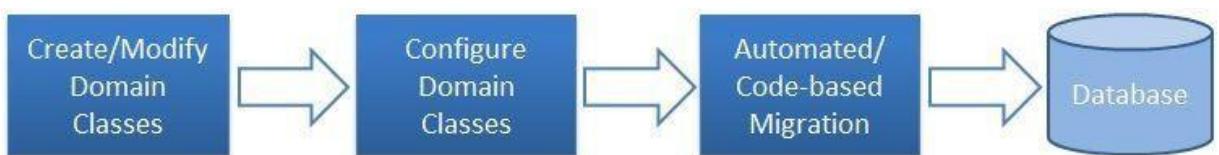
lớp chính (core class) trong ứng dụng của bạn. EF sử dụng mô hình mẫu này trong khi truy vấn từ CSDL, tạo các đối tượng từ dữ liệu và sau đó đưa các thay đổi ngược trở lại vào CSDL.



Sơ đồ 2. 2 Mô hình hoạt động của Entity Framework Code First

Như bạn có thể thấy trong hình trên, Entity Framework API sẽ tạo cơ sở dữ liệu dựa trên cấu hình và các lớp miền của bạn. Điều này có nghĩa là bạn cần bắt đầu viết code trước bằng C# hoặc VB.NET và sau đó Entity Framework (EF) sẽ tạo cơ sở dữ liệu từ code của bạn.

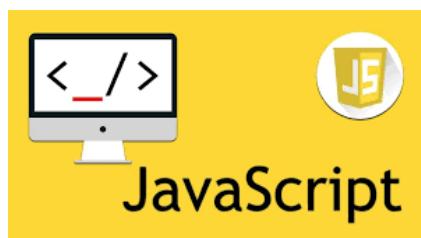
Quy trình làm việc với Code First



Sơ đồ 2. 3 Quy trình làm việc với Code First

Quy trình phát triển theo cách tiếp cận Code First sẽ là: Tạo hoặc sửa đổi các lớp miền -> cấu hình các lớp miền này bằng các thuộc tính chú thích dữ liệu hoặc Fluent API -> Tạo hoặc cập nhật lược đồ cơ sở dữ liệu bằng automated migration hoặc code-based migration.

2.1.9 Khái niệm JavaScript

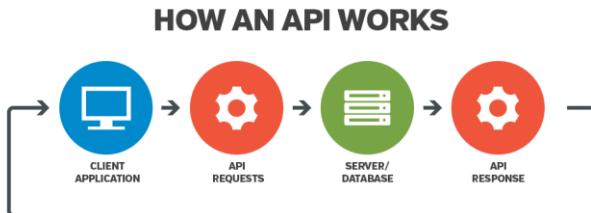


Hình 2. 6 Nhãn hiệu của JavaScript

Là một ngôn ngữ lập trình của HTML và Web. Nó là nhẹ và được sử dụng phổ biến nhất như là một phần của các trang web, mà sự thi hành của chúng cho phép Client-Side script tương tác với người sử dụng và tạo các trang web động. Nó là một ngôn ngữ chương trình thông dịch với các khả năng hướng đối tượng.

2.1.10 Khái niệm về API (Application Programming Interface)

API là một trung gian phần mềm cho phép hai ứng dụng giao tiếp với nhau, có thể sử dụng cho web-based system, operating system, database system, computer hardware, or software library.



Hình 2. 7 Cách thức hoạt động của API

Cách thức làm việc của API xây dựng trên chính 2 thành phần: Request và Reponse

Về request cần có 4 thứ:

1. *URL*: là địa chỉ duy nhất cho một request, thường dẫn tới một hàm xử lí logic.

2. *Method*: có tất cả 9 loại method , loại sử dụng phổ biến nhất là GET và POST.

- GET: Sử dụng để lấy thông tin từ server theo URI đã cung cấp.
- HEAD: Giống với GET nhưng response trả về không có body, chỉ có header.
- POST: Gửi thông tin tới sever thông qua các parameters HTTP.
- PUT: Ghi đè tất cả thông tin của đối tượng với những gì được gửi lên.
- PATCH: Ghi đè các thông tin được thay đổi của đối tượng.
- DELETE: Xóa resource trên server.
- CONNECT: Thiết lập một kết nối tới server theo URI.
- OPTIONS: Mô tả các tùy chọn giao tiếp cho resource.
- TRACE: Thực hiện một bài test loop-back theo đường dẫn đến resource.

3. *Header*: Là nơi chứa các thông tin cần thiết của 1 request nhưng end-users không biết có sự tồn tại của nó. Ví dụ: độ dài của request body, thời gian gửi request, loại thiết bị đang sử dụng, loại định dạng cái response mà client có đọc được...

4. *Body*: Là nơi chứa thông tin mà client sẽ điền.

Về response: Sau khi nhận được request từ phía client, server sẽ xử lý cái request đó và gửi ngược lại cho client 1 cái response. Cấu trúc của 1 response tương đối giống phần request nhưng Status code sẽ thay thế cho URL và Method. Tóm lại, nó có cấu trúc 3 phần:

- Status code.
- Headers.
- Body.

2.1.11 Khái niệm về OpenID

OpenID là một tiêu chuẩn mở và là một giao thức authen được phân cấp.

Được phát triển bởi tổ chức phi lợi nhuận OpenID Foundation, OpenID cho phép user có thể được authen bởi rất nhiều website (Relying Parties hoặc RP) sử dụng service của bên thứ ba. Nó giảm được việc phải thiết lập riêng logic sign up/login cho mỗi website, cho phép các user có thể login tới nhiều website không hề liên quan tới nhau mà không cần phải có những định danh và password riêng cho mỗi site.

Có thể chọn việc liên kết thông tin với OpenID - thông tin này sẽ được share tới các website đã truy cập. Với OpenID, chỉ duy nhất identity provider quản lý password, và provider này sẽ confirm identity tới các website mà bạn đến thăm, không có một website nào có thể biết được password - đây là một yếu tố bảo mật rất cao.

2.2 Mô hình hóa

2.2.1 Mô tả bài toán

Đối với khách hàng:

- Xem các thông tin về du lịch, xem các tour, các bài tin tức.
- Đặt các tour : để có thể làm được như vậy thì khách hàng phải :
 - + Điền đầy đủ các thông tin vào bản đăng ký account.
 - + Đăng nhập: Khi đã đăng kí , khách hàng có một account và khi nào muốn đặt tour khách hàng chỉ cần đăng nhập vào bằng account đó.
 - + Khách hàng có thể tự do lựa chọn các tour mà các công ty du lịch đã đăng trên website và tiến hành đặt tour.

Đối với admin website:

- Yêu cầu về chức năng: phân quyền, xem, sửa, xoá thông tin các khách hàng, cập nhật thông tin tour, tin tức.
- Yêu cầu về thông tin : xem, sửa, xoá, cập nhật thông tin trên website. Đảm bảo tính bảo mật, an toàn đối với các thông tin mang tính chất cá nhân. Hệ thống website xây dựng cần phải đáp ứng được yêu cầu kinh doanh, quảng bá của công ty giúp cho các hoạt động của công ty được tổ chức một cách chuyên nghiệp.

2.2.2 *Mô hình thực thể kết hợp (ERD – Entity Relationship Diagram)*

2.2.2.1 Giới thiệu mô hình thực thể kết hợp

Mô hình thực thể kết hợp là cách tiếp cận chính để mô hình hóa dữ liệu ý niệm (Conceptual Data Modeling).

Mô hình ERD là công cụ giao tiếp giữa người thiết kế cơ sở dữ liệu và người dùng cuối cùng để xây dựng cơ sở dữ liệu trong giai đoạn phân tích.

Mô hình ERD được dùng để xây dựng mô hình dữ liệu ở mức quan niệm (Conceptual Data Model) nhằm biểu diễn cấu trúc và các ràng buộc của cơ sở dữ liệu.

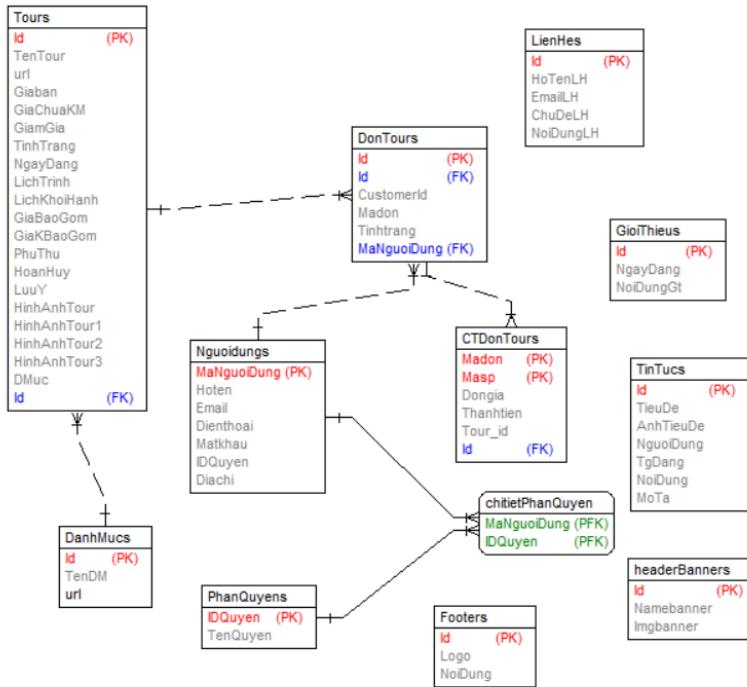
2.2.2.2 Các thành phần của mô hình thực thể kết hợp

- Thực thể và các thuộc tính
- Mối kết hợp và thuộc tính

2.2.2.3 Mục đích

- Mô hình thực thể kết hợp ERD giúp người thiết kế mô tả thế giới thực gần gũi với quan niệm và cách nhìn nhận bình thường của con người. Là công cụ để phân tích thông tin nghiệp vụ.
- Là thông nhất quan điểm về dữ liệu của những người tham gia hệ thống: Người quản lý, người dùng cuối, người thiết kế hệ thống.
- Xác định các xử lý về dữ liệu cũng như các ràng buộc trên các dữ liệu. Giúp cho việc thể hiện cơ sở dữ liệu về mặt cấu trúc: Sử dụng thực thể và các mối liên kết giữa các thực thể.

2.2.2.4 Xây dựng mô hình thực thể kết hợp



Sơ đồ 2.4 Mô hình thực thể kết hợp

- Bảng: Tours:

- + Id(PK).
- + TenTour: tên tour.
- + url.
- + Giaban: giá bán.
- + GiaChuaKM: giá chưa khuyến mãi.
- + GiamGia: giảm giá.
- + TinhTrang: tình trạng.
- + NgayDang: ngày đăng.
- + LichTrinh: lịch trình.
- + LichKhoiHanh: lịch khởi hành.
- + GiaBaoGom: giá bao gồm.
- + GiaKBaoGom: giá không bao gồm.
- + PhuThu: phụ thu.
- + HoanHuy: hoàn hủy.
- + LuuY: lưu ý.

- + `HinhAnhTour`: hình ảnh tour.
 - + `HinhAnhTour1`: hình ảnh tour 1.
 - + `HinhAnhTour2`: hình ảnh tour 2.
 - + `HinhAnhTour3`: hình ảnh tour 3.
 - + `DMuc`: danh mục.
 - + `Id(FK)`.
- **Bảng DonTours:**
- + `Id(PK)`.
 - + `Id(FK)`.
 - + `Customerld`.
 - + `Madon`: mã đơn.
 - + `Tinhtrang`: tình trạng.
 - + `MaNguoiDung(FK)`: mã người dùng.
- **Bảng DanhMucs:**
- + `Id(PK)`.
 - + `TenDM`: tên danh mục.
 - + `url`.
- **Bảng Nguoidungs:**
- + `MaNguoiDung(PK)`: mã người dùng.
 - + `Hoten`: họ tên.
 - + `Email`.
 - + `Dienthoai`: điện thoại.
 - + `Matkhau`: mật khẩu.
 - + `IDQuyen`: id quyền.
 - + `Diachi`: địa chỉ.
- **Bảng PhanQuyens:**
- + `IDQuyen(PK)`: ID quyền.
 - + `TenQuyen`: Tên quyền.
- **Bảng CTDonTours:**
- + `Madon(PK)`: mã đơn.

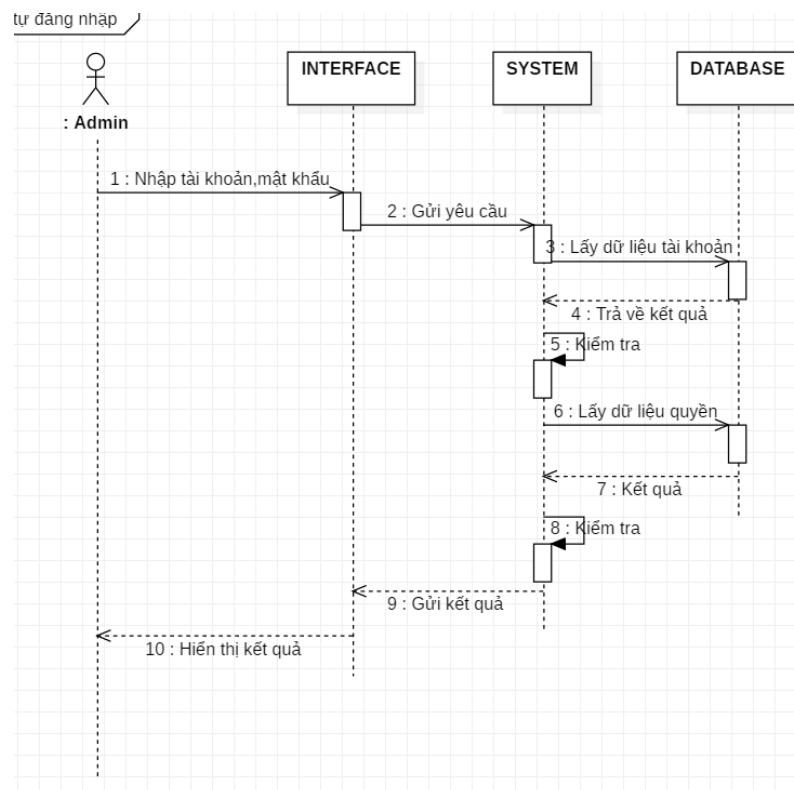
- + Masp(PK): mã sản phẩm.
 - + Dongia: đơn giá.
 - + Thanhtien: thành tiền.
 - + Tour_id.
 - + Id(FK).
- Bảng chitietPhanQuyen:
- + MaNguoiDung(PFK): mã người dùng.
 - + IDQuyen(PFK): ID quyền.
- Bảng Footers:
- + Id(PK).
 - + Logo.
 - + NoiDung: nội dung.
- Bảng LienHes:
- + Id(PK).
 - + HoTenLH: họ tên liên hệ.
 - + EmailLH: email liên hệ.
 - + ChuDeLH: chủ đề liên hệ.
 - + NoiDungLH: nội dung liên hệ.
- Bảng TinTucs:
- + Id(PK).
 - + TieuDe: tiêu đề.
 - + AnhTieuDe: ảnh tiêu đề.
 - + NguoiDung: người dùng.
 - + TgDang: thời gian đăng.
 - + NoiDung: nội dung.
 - + MoTa: mô tả.
- Bảng headerBanners:
- + Id(PK).
 - + Namebanner: tên của banner.
 - + Imgbanner: hình banner.

- Bảng GioiThieus:

- + Id(PK).
- + NoiDungGT: nội dung giới thiệu.
- + NgayDang: ngày đăng.

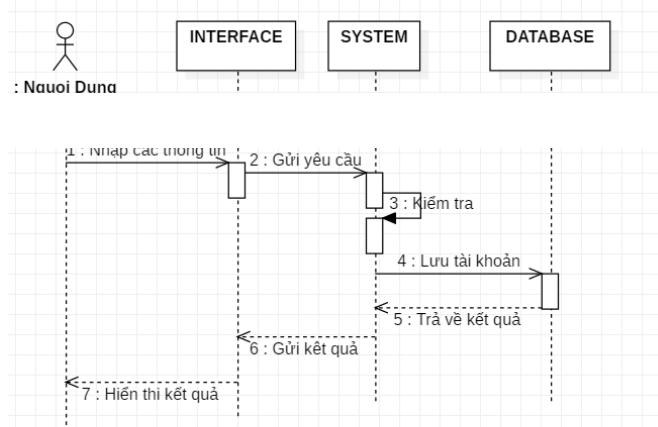
2.2.3 Biểu đồ trình tự

Đăng nhập:



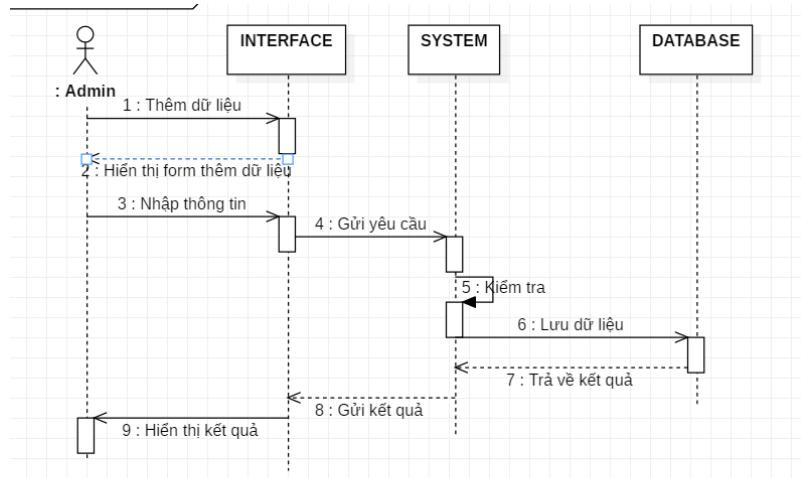
Biểu đồ 2. 1 Biểu đồ tự đăng nhập

Đăng ký:



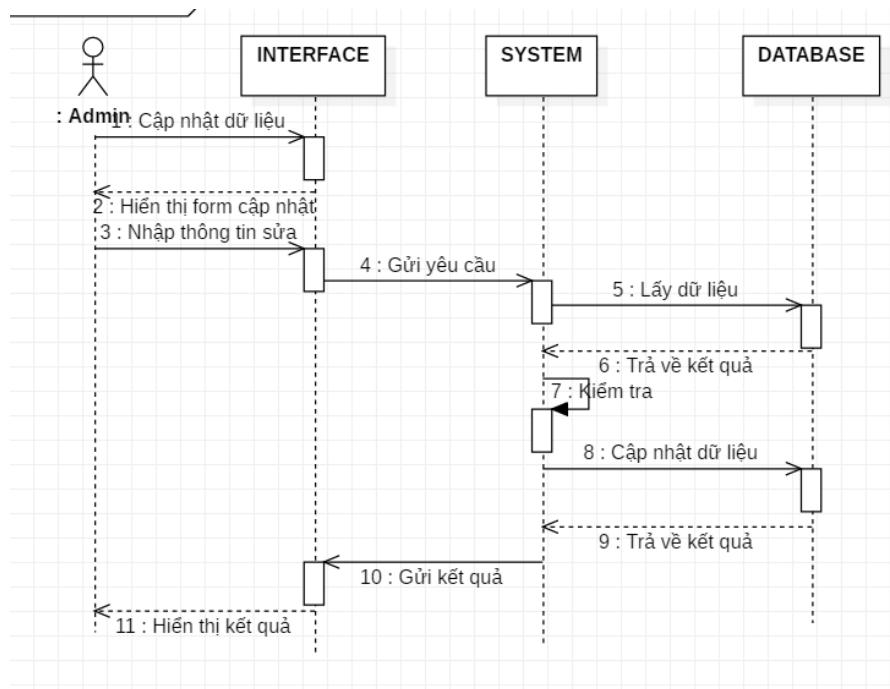
Biểu đồ 2. 2 Biểu đồ trình tự đăng ký

Thêm dữ liệu của Admin



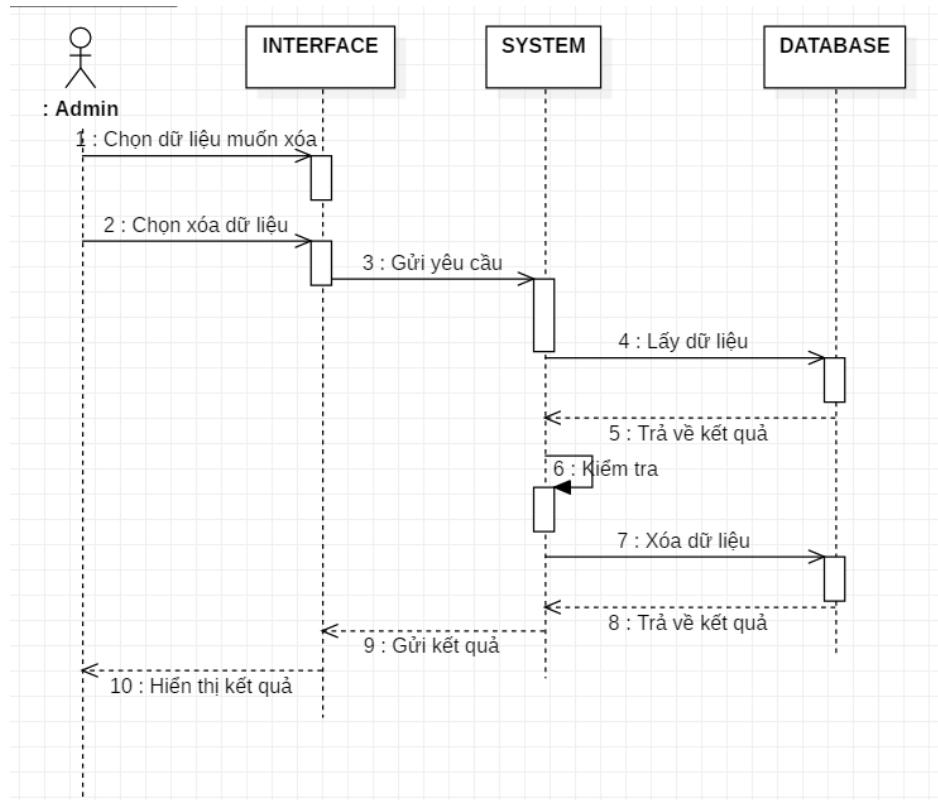
Biểu đồ 2. 3 Biểu đồ thêm dữ liệu của Admin

Cập nhật dữ liệu của Admin



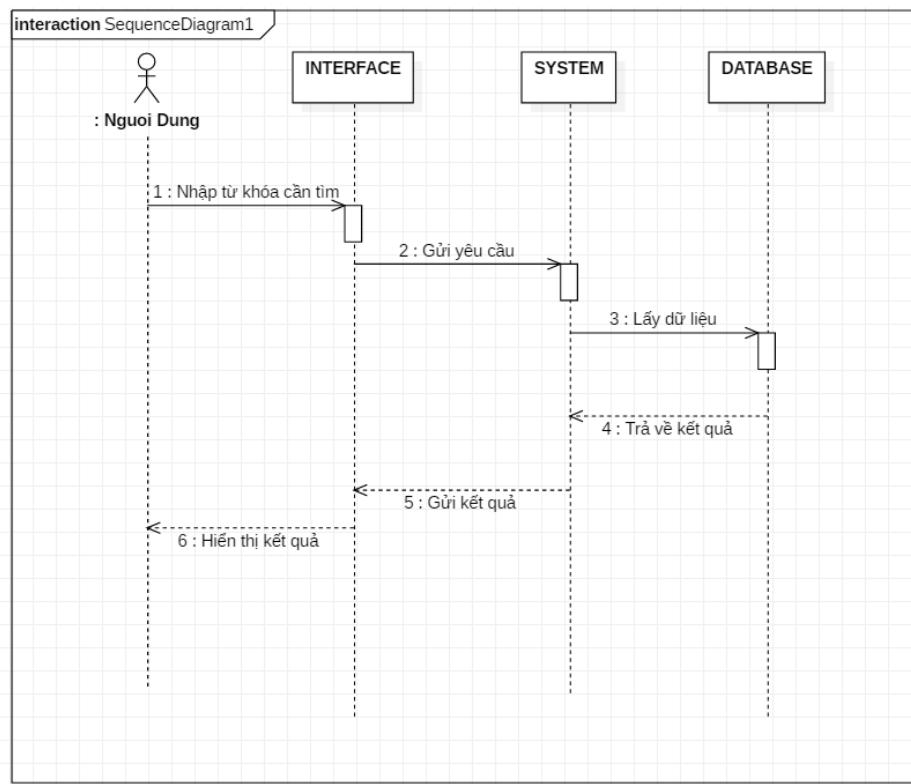
Biểu đồ 2. 4 Biểu đồ cập nhật dữ liệu của admin

Xóa dữ liệu của admin:



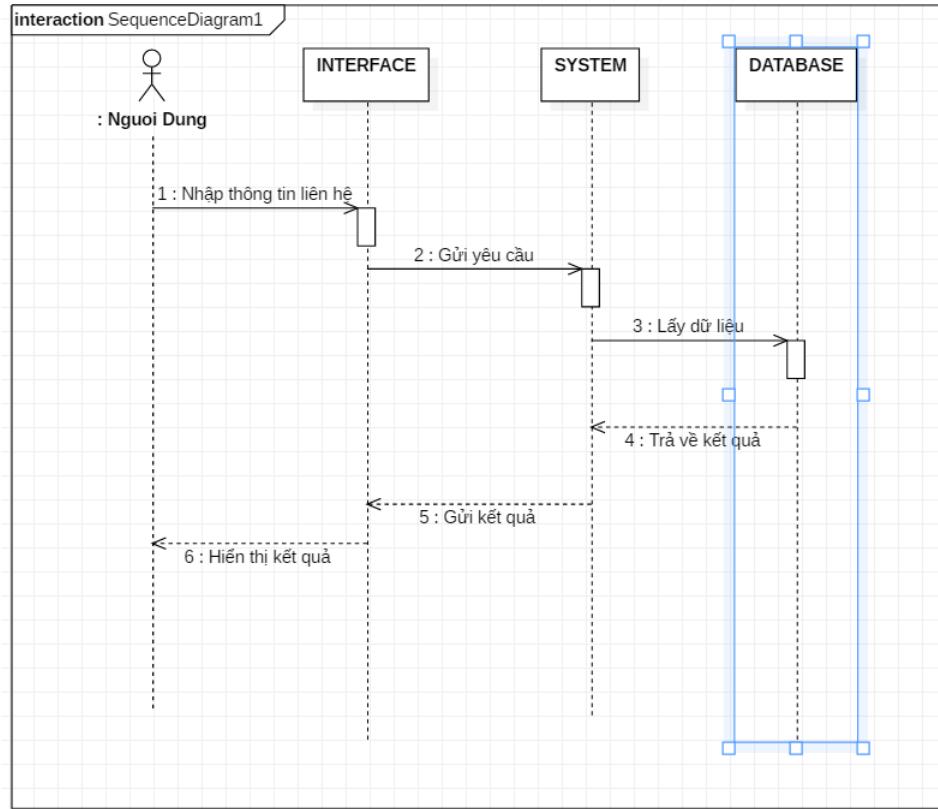
Biểu đồ 2. 5 Biểu đồ xóa dữ liệu admin

Tìm kiếm dữ liệu



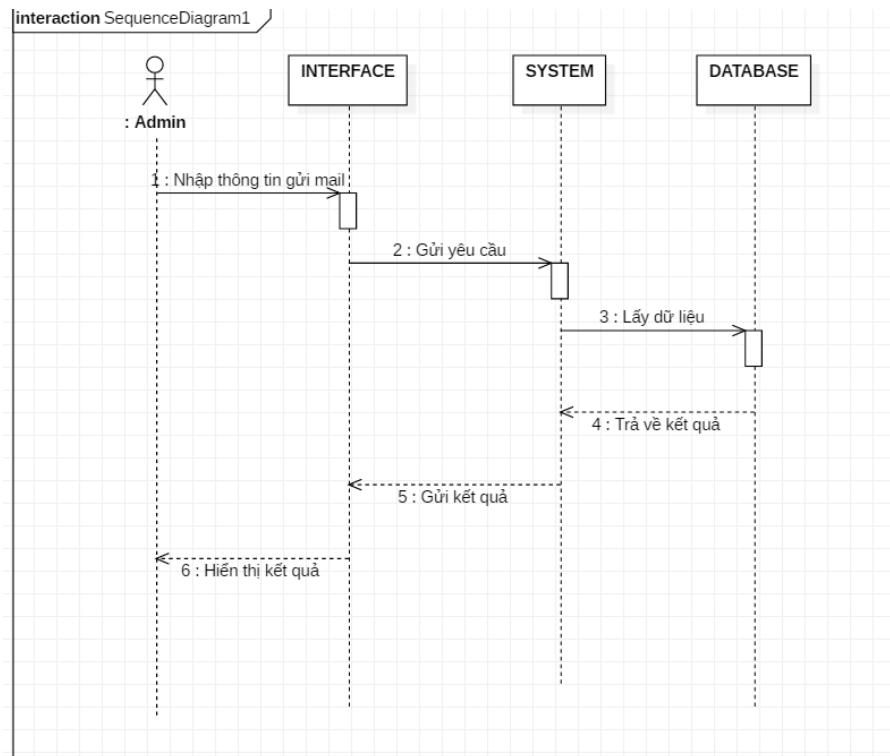
Biểu đồ 2. 6 Trình tự tìm kiếm dữ liệu

Thông tin liên hệ người dùng



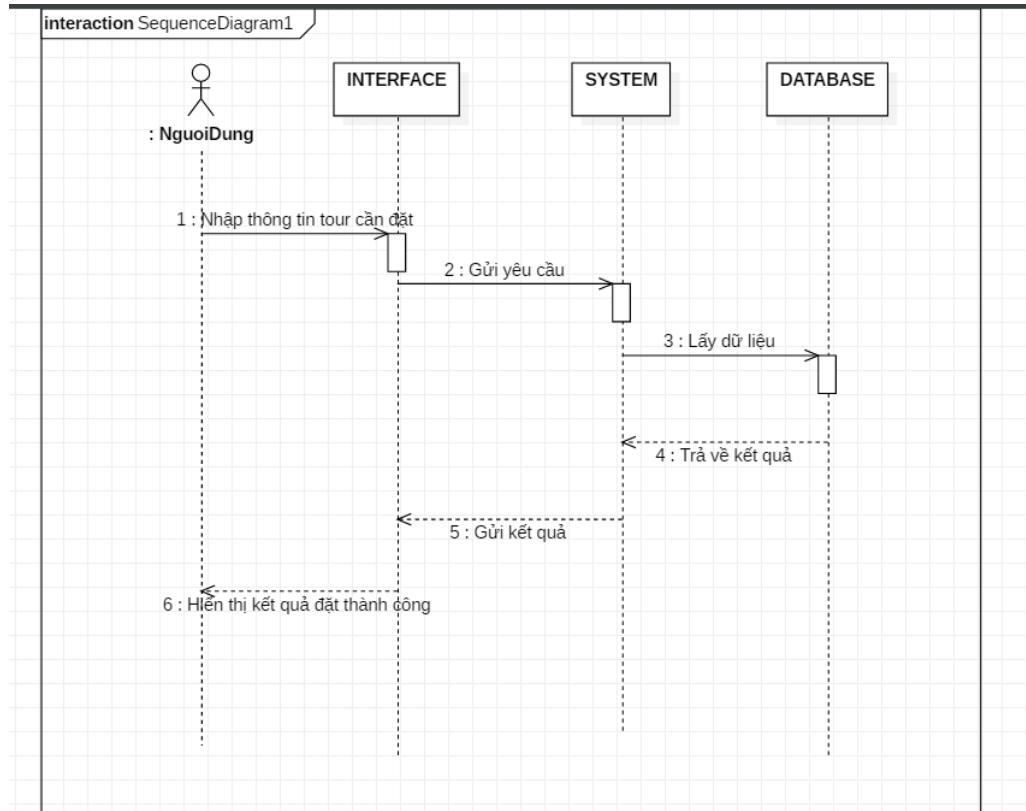
Biểu đồ 2. 7 Trình tự gửi liên hệ cho người dùng

Gửi mail:



Biểu đồ 2. 8 Trình tự gửi mail

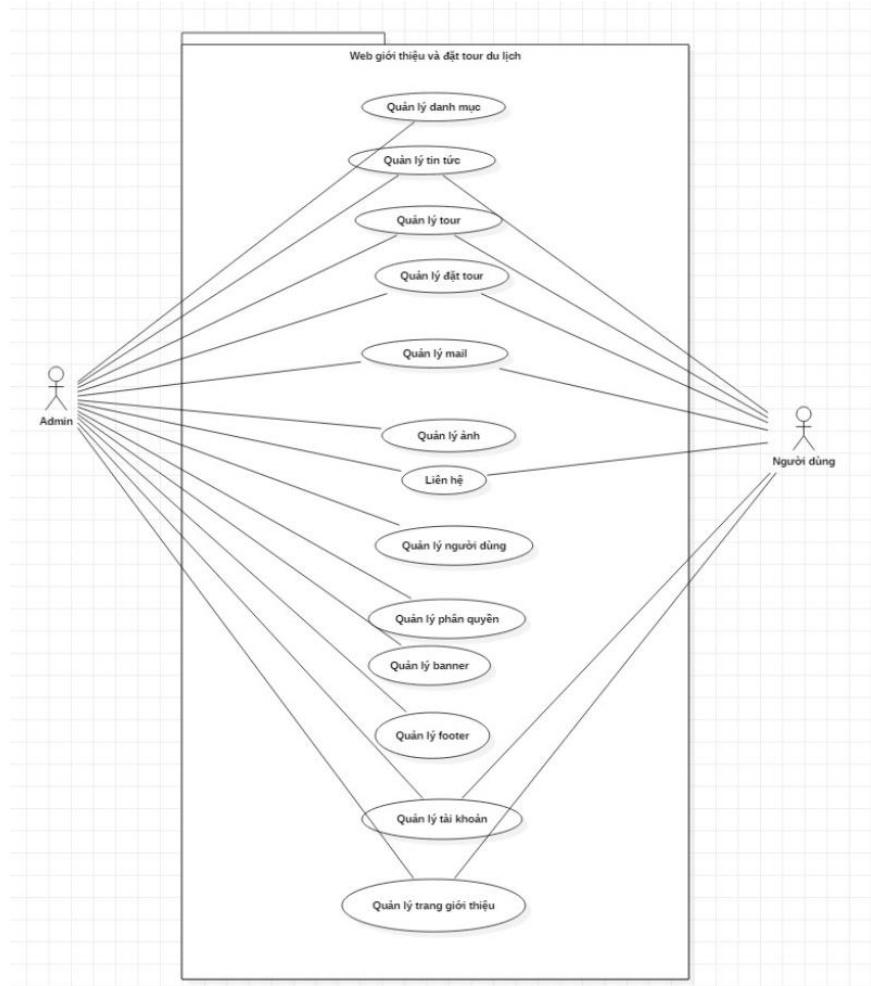
Đặt tour



Biểu đồ 2.9 Trình tự đặt tour

2.2.4 Tạo Use case

2.2.4.1 Use case tổng quát



Sơ đồ 2.5 Use case tổng quát

Đặc tả use case tổng quát:

- Đối tượng sử dụng (actor) bao gồm: admin và người dùng.
- Use case này mô tả tổng quát các phần mà admin và người dùng cần quản lý.
- Admin:
 - + Quản lý danh mục.
 - + Quản lý tin tức.
 - + Quản lý tour.
 - + Quản lý đặt tour.
 - + Quản lý mail.
 - + Quản lý ảnh.
 - + Quản lý liên hệ.
 - + Quản lý người dùng.
 - + Quản lý phân quyền.
 - + Quản lý banner.

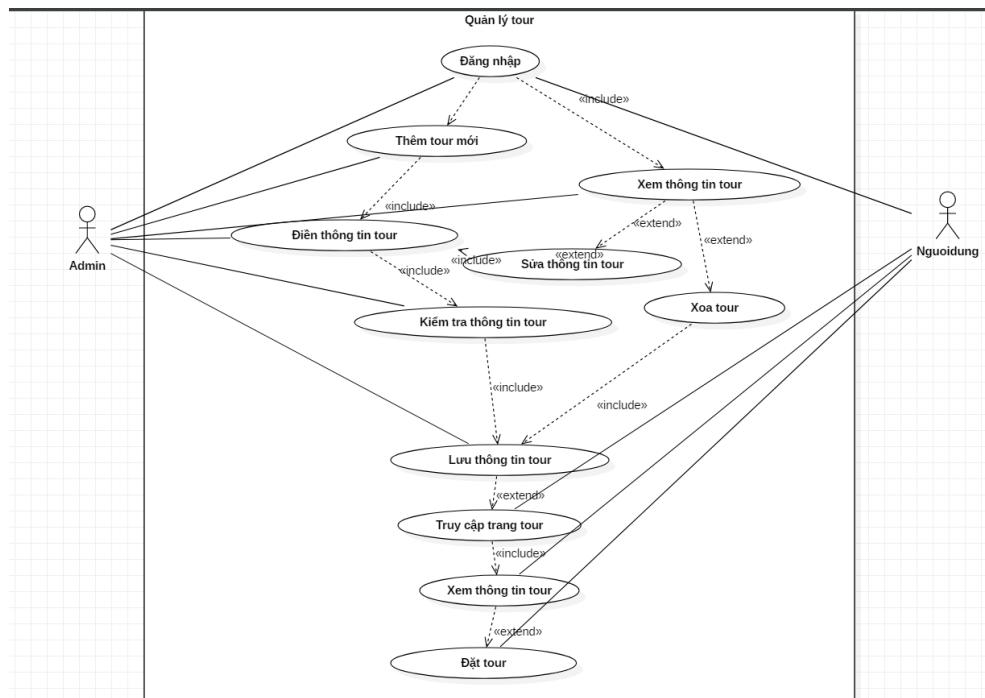
- + Quản lý footer.
- + Quản lý tài khoản.
- + Quản lý trang giới thiệu.

- Người dùng:

- + Quản lý tin tức.
- + Quản lý tour.
- + Quản lý đặt tour.
- + Quản lý mail.
- + Quản lý liên hệ.
- + Quản lý tài khoản.
- + Quản lý trang giới thiệu.

2.2.4.2 Use case phân rã

Quản lý tour:



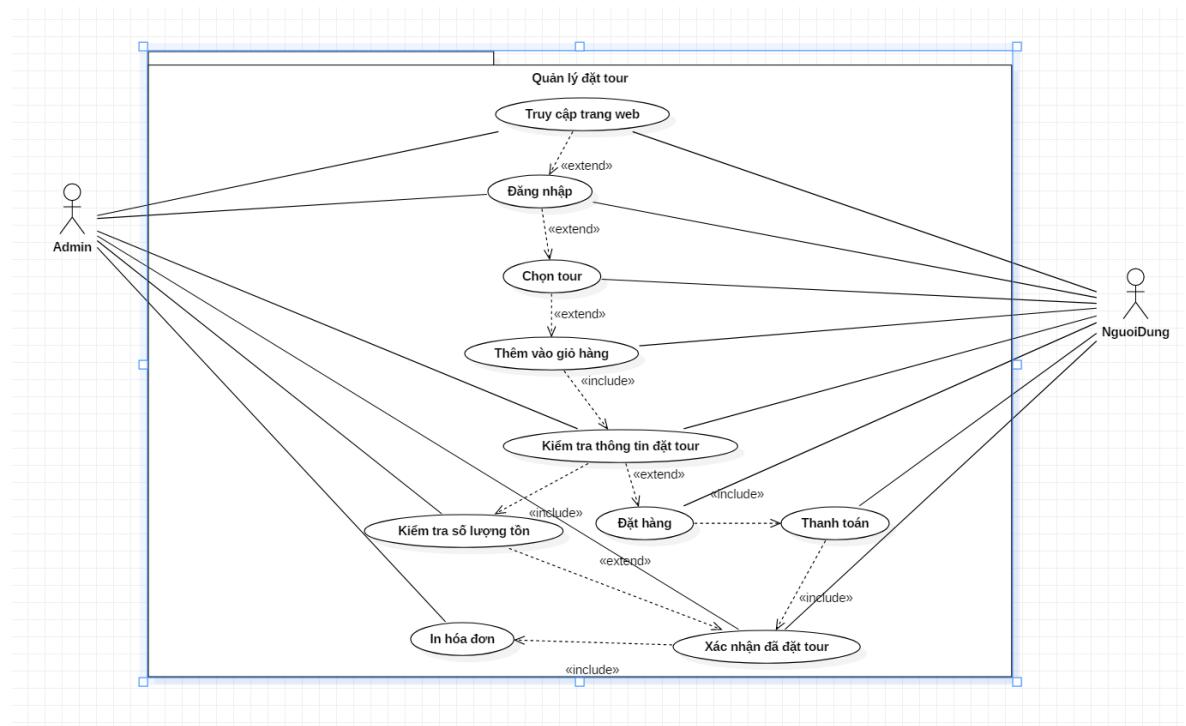
Sơ đồ 2. 6 Use case quản lý tour

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý tour và thao tác của admin và người dùng.
- Các bước thực hiện:

- + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
- + Sau khi đăng nhập, admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tour mới, xem thông tin tour.
- + Để thêm tour mới, phải điền thông tin tour, sau đó phải kiểm tra thông tin tour và lưu thông tin tour.
- + Sau khi xem thông tin, admin có thể sửa thông tin hoặc xóa tour, nếu sửa thông tin thì cập nhật thông tin cần sửa, kiểm tra thông tin và lưu thông tin tour.
- + Người dùng truy cập trang tour để xem thông tin và đặt tour.

Quản lý đặt tour:



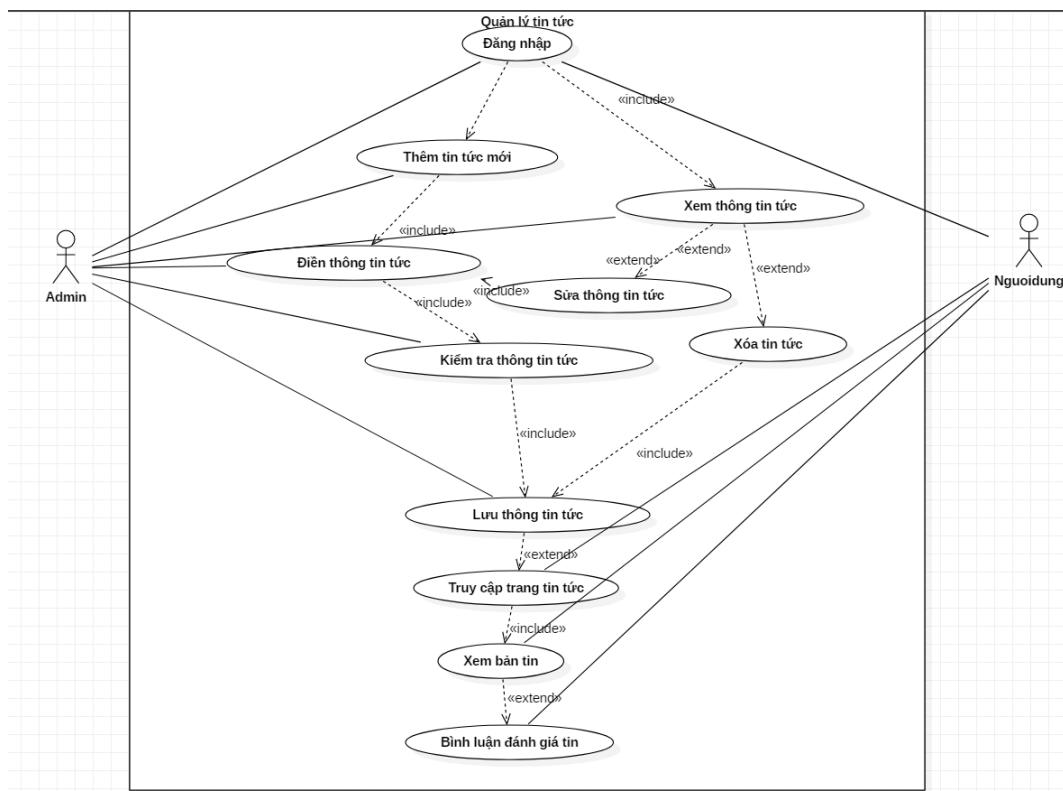
Sơ đồ 2. 7 Use case quản lý đặt tour

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin và người dùng.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý đặt tour.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống người dùng tiến hành chọn tour và thêm tour vào giỏ hàng, sau đó kiểm tra thông tin tour và nhấn nút đặt hàng.
 - + Admin kiểm tra thông tin tour và kiểm tra số lượng tồn.

- + Nếu còn số lượng thì xác nhận thanh toán và đặt tour.
- + Sau khi xác nhận đặt tour thì admin in hóa đơn.

Quản lý tin tức:

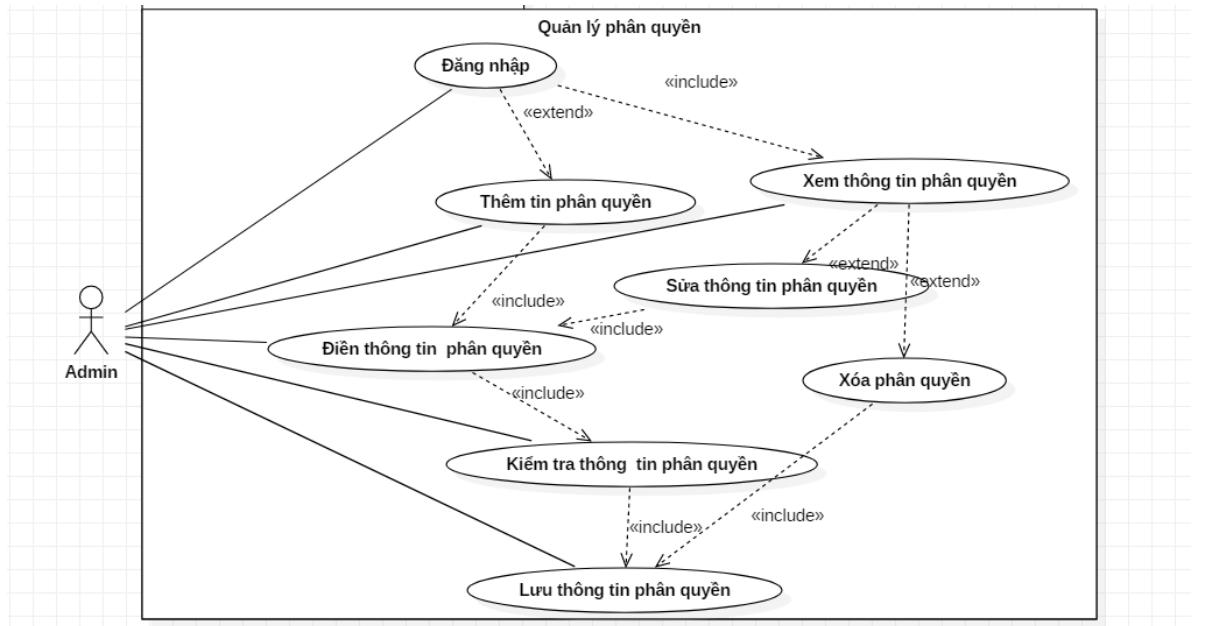


Sơ đồ 2. 8 Use case quản lý tin tức

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý tin tức và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin tức mới, xem thông tin tức.
 - + Để thêm tin tức mới, phải điền thông tin tức, sau đó phải kiểm tra thông tin tức và lưu thông tin tức.
 - + Sau khi xem thông tin admin có thể sửa thông tin tức hoặc xóa tin tức, nếu sửa thông tin tức thì phải điền thông tin tức cần sửa, kiểm tra thông tin tức và lưu thông tin tức.
 - + Người dùng truy cập từ trang tin tức và xem tin tức người dùng có thể bình luận và đánh giá.

Quản lý phân quyền:

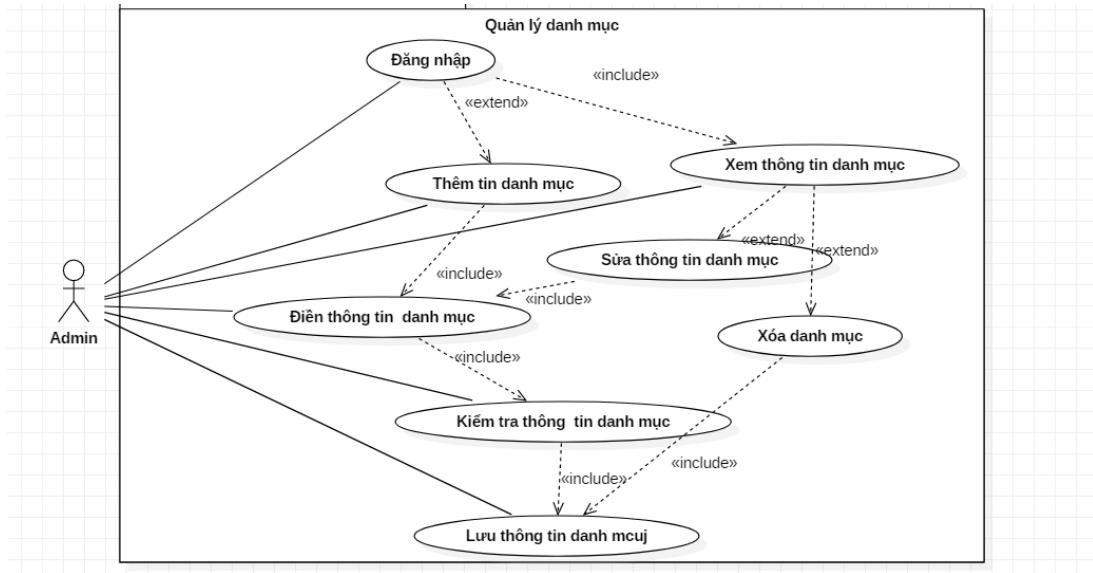


Sơ đồ 2. 9 Use case quản lý phân quyền

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý phân quyền và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin phân quyền mới , xem thông tin phân quyền.
 - + Để thêm tin phân quyền mới, phải điền thông tin phân quyền, sau đó phải kiểm tra thông tin phân quyền và lưu thông tin phân quyền.
 - + Sau khi xem thông tin admin có thể sửa thông tin phân quyền hoặc xóa tin phân quyền, nếu sửa thông tin phân quyền thì phải điền thông tin phân quyền cần sửa, kiểm tra thông tin phân quyền và lưu thông tin phân quyền.

Quản lý danh mục:

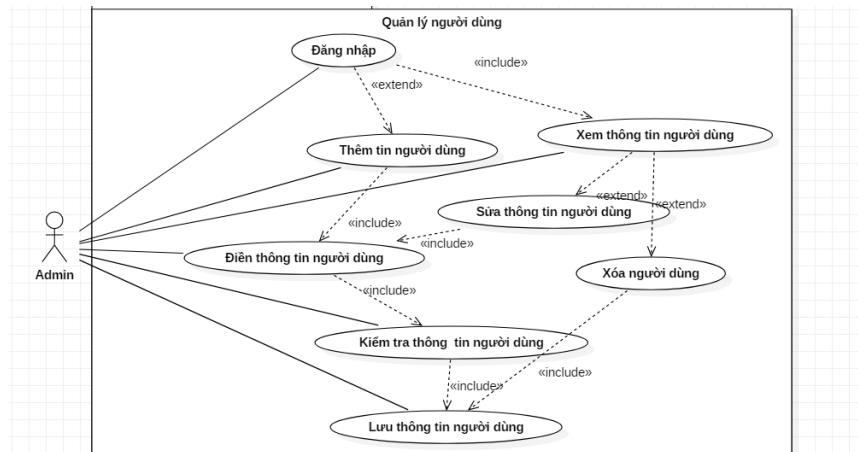


Sơ đồ 2. 10 Use case quản lý danh mục

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý danh mục và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin danh mục mới , xem thông tin danh mục.
 - + Để thêm tin danh mục mới, phải điền thông tin danh mục, sau đó phải kiểm tra thông tin danh mục và lưu thông tin danh mục.
 - + Sau khi xem thông tin admin có thể sửa thông tin danh mục hoặc xóa tin danh mục, nếu sửa thông tin danh mục thì phải điền thông tin danh mục cần sửa, kiểm tra thông tin danh mục và lưu thông tin danh mục.

Quản lý người dùng:

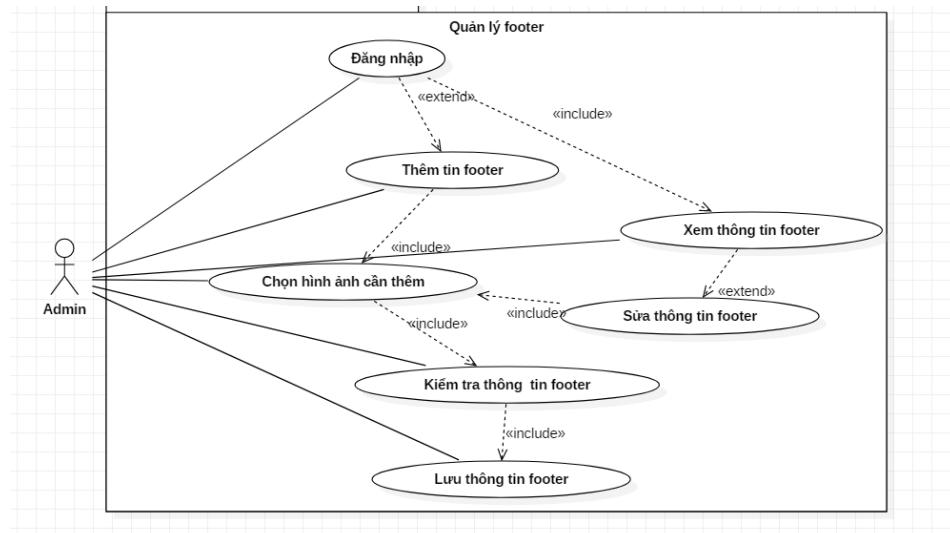


Sơ đồ 2. 11 Use case quản lý người dùng

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý người dùng và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin người dùng mới , xem thông tin người dùng.
 - + Để thêm tin người dùng mới, phải điền thông tin người dùng, sau đó phải kiểm tra thông tin người dùng và lưu thông tin người dùng.
 - + Sau khi xem thông tin admin có thể sửa thông tin người dùng hoặc xóa tin người dùng nếu sửa thông tin người dùng thì phải điền thông tin người dùng cần sửa, kiểm tra thông tin người dùng và lưu thông tin người dùng.

Quản lý footer:

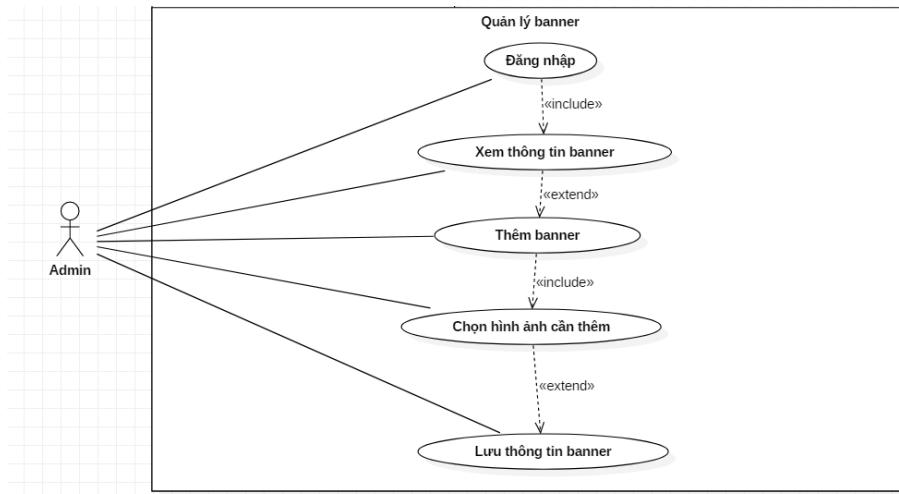


Sơ đồ 2. 12 Use case quản lý footer

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý footer và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin footer mới, xem thông tin footer.
 - + Để thêm tin footer mới, phải điền thông tin footer, sau đó phải kiểm tra thông tin footer và lưu thông tin footer.
 - + Sau khi xem thông tin admin có thể sửa thông tin footer nếu sửa thông tin footer thì phải điền thông tin footer cần sửa, kiểm tra thông tin footer và lưu thông tin footer.

Quản lý banner:

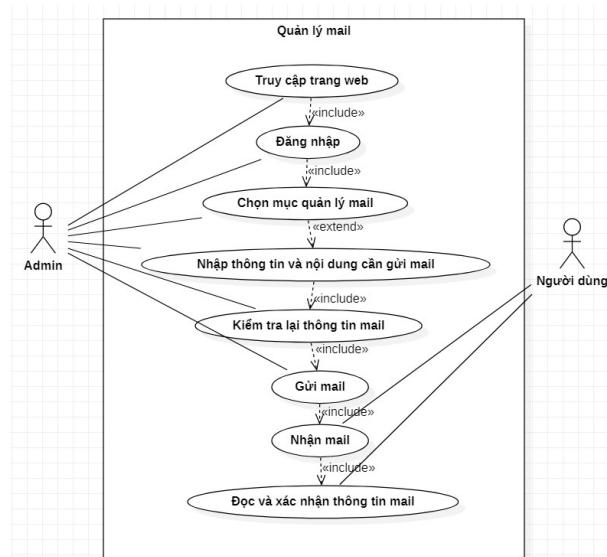


Sơ đồ 2. 13 Use case quản lý banner

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng bao gồm: admin thao tác trên hệ thống.
- Use case này mô tả các chức năng quản lý banner và thao tác của admin.
- Các bước thực hiện:
 - + Hệ thống yêu cầu actor đăng nhập vào hệ thống.
 - + Sau khi đăng nhập vào hệ thống admin có thể thực hiện các thao tác: thêm tin banner mới, xem thông tin banner.
 - + Để thêm banner mới, phải chọn hình ảnh cần thêm và lưu thông tin banner.

Quản lý mail:

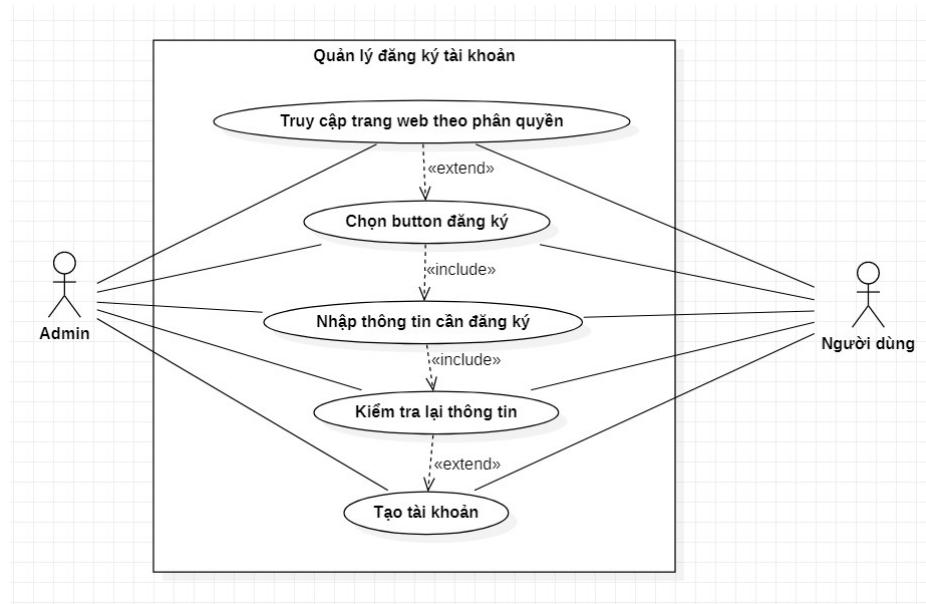


Sơ đồ 2. 14 Use case quản lý mail

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng (actor) bao gồm: Admin và người dùng.
- Use case này mô tả các bước gửi mail và nhận mail của các actor.
- Các bước thực hiện:
 - + Admin truy cập vào trang web và đăng nhập.
 - + Sau đó vào mục quản lý mail, nhập thông tin và nội dung cần gửi mail.
 - + Admin kiểm tra lại thông tin mail và nhấn nút gửi mail.
 - + Người dùng sẽ nhận được mail, sau đó đọc và xác nhận lại thông tin mail.

Quản lý tài khoản:



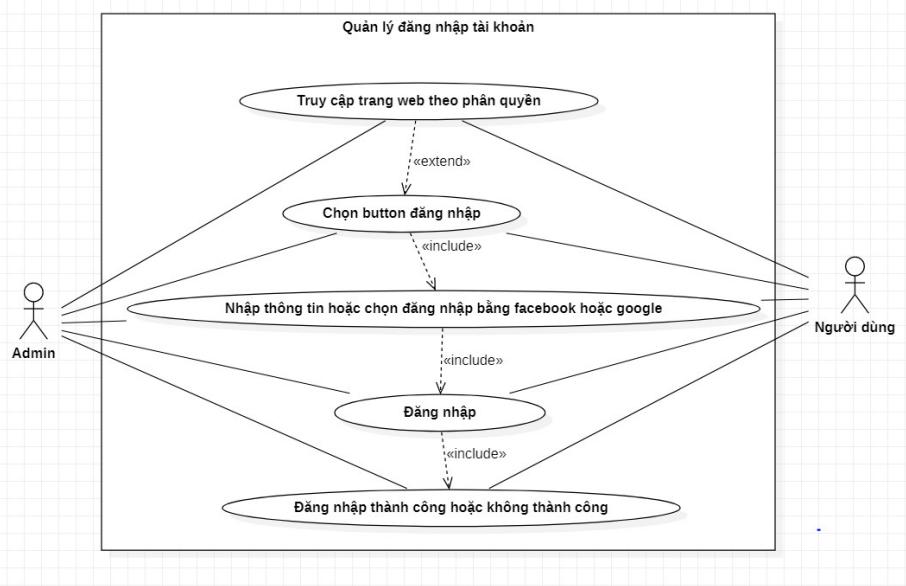
Sơ đồ 2. 15 Use case quản lý tài khoản

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng (actor) bao gồm: Admin và người dùng.
- Use case này mô tả các bước đăng ký của các actor vào hệ thống.
- Các bước thực hiện:
 - + Actor vào hệ thống theo phân quyền.
 - + Actor nhấn nút đăng ký.
 - + Hệ thống yêu cầu actor cung cấp thông tin đăng ký bao gồm: tài khoản, mật khẩu, mã capcha.

- + Actor nhập xong thông tin, kiểm tra lại thông tin và nhấp nút đăng ký.
- + Hệ thống sẽ thêm tài khoản vào cơ sở dữ liệu nếu tài khoản hợp lệ, và sẽ yêu cầu đăng ký lại nếu tài khoản không hợp lệ.

Quản lý đăng nhập tài khoản:

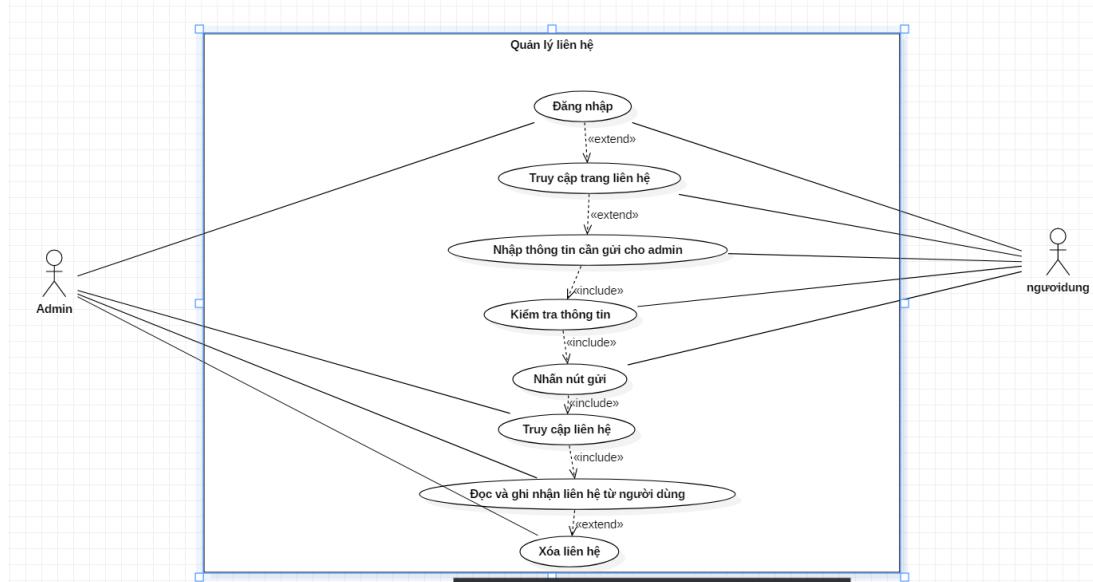


Sơ đồ 2. 16 Use case quản lý đăng nhập tài khoản

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng (actor) bao gồm: Admin và người dùng.
- Use case này mô tả các bước đăng nhập của các actor vào hệ thống.
- Các bước thực hiện:
 - + Actor vào hệ thống theo phân quyền và nhấn đăng nhập.
 - + Hệ thống yêu cầu actor cung cấp thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu, hoặc đăng nhập bằng facebook hay google.
 - + Actor nhập xong thông tin đăng nhập và click nút đăng nhập.
 - + Hệ thống check lại thông tin đăng nhập và thông báo thành công/thất bại cho actor. Nếu đăng nhập thành công hệ thống dựa trên thông tin đăng nhập sẽ đồng thời phân quyền tùy theo loại người dùng hay admin. Nếu đăng nhập thất bại, hệ thống sẽ hiện thông báo cho người dùng và yêu cầu đăng nhập lại.

Quản lý liên hệ:

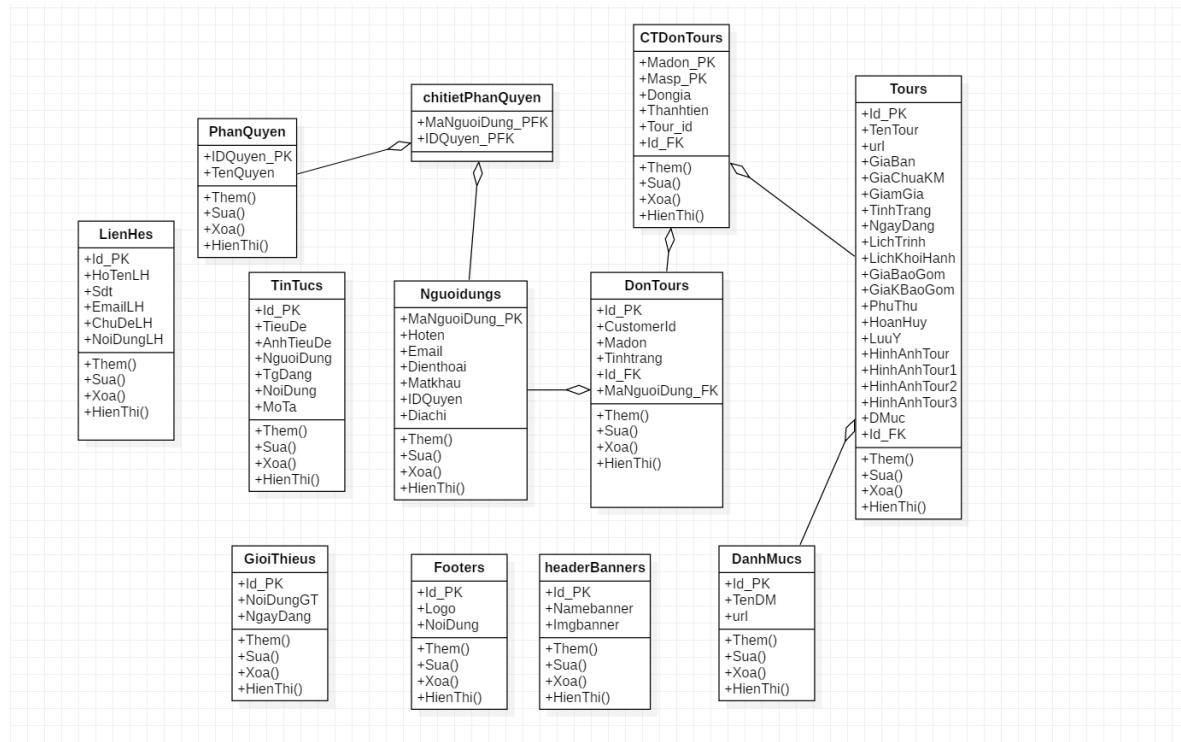


Sơ đồ 2. 17 Use case quản lý liên hệ

Đặc tả:

- Đối tượng sử dụng (actor) bao gồm: Admin và người dùng.
- Use case này mô tả các bước liên hệ của các actor trong hệ thống.
- Các bước thực hiện:
 - + Người dùng đăng nhập vào web và truy cập trang liên hệ.
 - + Nhập thông tin cần gửi cho admin, kiểm tra lại thông tin và nhấn nút gửi.
 - + Admin đăng nhập vào hệ thống và truy cập trang liên hệ bên phía admin, đọc và ghi nhận liên hệ từ người dùng.
 - + Admin có thể xóa liên hệ nếu cần

2.2.5 Class Diagram



Sơ đồ 2. 18 Class Diagram

Cơ sở dữ liệu :

Bảng 2. 1 LienHes

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	int	PK
2	HoTenLH	nvarchar(MAX)	
3	EmailLH	nvarchar(MAX)	
4	ChuDeLH	nvarchar(MAX)	
5	NoiDungLH	nvarchar(MAX)	

Bảng 2. 2 PhanQuyens

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	IDQuyen	int	PK
2	TenQuyen	nvarchar(20)	

Bảng 2. 3 TinTucs

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	int	PK

2	TieuDe	nvarchar(MAX)	
3	AnhTieuDe	nvarchar(MAX)	
4	NguoiDang	nvarchar(MAX)	
5	TgDang	datetime	
6	NoiDung	nvarchar(MAX)	
7	MoTa	nvarchar(MAX)	

Bảng 2. 4 chitietPhanQuyen

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	MaNguoiDung	int	PK
2	IDQuyen	int	PK

Bảng 2. 5 Nguoidungs

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	MaNguoiDung	int	PK
2	Hoten	nvarchar(50)	
3	Email	nvarchar(50)	
4	Dienthoai	nchar(10)	
5	Matkhau	varchar(50)	
6	IDQuyen	int	
7	Diachi	nvarchar(100)	

Bảng 2. 6 Footers

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	nvarchar(128)	PK
2	Logo	nvarchar(MAX)	
3	NoiDung	nvarchar(MAX)	

Bảng 2. 7 CTDonTours

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Madon	int	PK
2	Masp	int	PK
3	Dongia	decimal(18, 0))	

4	Thanhtien	decimal(18, 2)	
5	Tour_Id	int	
6	Id	nvarchar(MAX)	FK

Bảng 2. 8 Bảng DonTours

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Madon	int	PK
2	Ngaydat	datetime	
3	Tinhtrang	int	
4	CustomerId	nvarchar(128)	
5	MaNguoidung	int	FK

Bảng 2. 9 Bảng headerBanners

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	nvarchar(128)	PK
2	Namebanner	nvarchar(MAX)	
3	Imgbanner	nvarchar(MAX)	

Bảng 2. 10 Bảng DanhMucs

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	int	PK
2	TenDM	nvarchar(MAX)	
3	url	nvarchar(MAX)	

Bảng 2. 11 Bảng Tours

STT	Tên thuộc tính	Mô tả	Khóa
1	Id	int	PK
2	TenTour	nvarchar(MAX)	
3	url	nvarchar(MAX)	
4	Giaban	real	
5	GiaChuaKM	real	
6	GiamGia	real	

7	TinhTrang	nvarchar(MAX)	
8	NgayDang	datetime	
9	LichTrinh	nvarchar(MAX)	
10	LichKhoiHanh	nvarchar(MAX)	
11	GiaBaoGom	nvarchar(MAX)	
12	GiaKBaoGom	nvarchar(MAX)	
13	PhuThu	nvarchar(MAX)	
14	HoanHuy	nvarchar(MAX)	
15	LuuY	nvarchar(MAX)	
16	HinhAnhTour	nvarchar(MAX)	
17	HinhAnhTour1	nvarchar(MAX)	
18	HinhAnhTour2	nvarchar(MAX)	
19	HinhAnhTour3	nvarchar(MAX)	
20	DMuc	int	
21	Id	int	FK

2.2.6 *Tìm hiểu thiết kế hệ thống.*

2.2.6.1 Giới thiệu

Thiết kế hệ thống là giai đoạn phát triển các bước phân tích ở giai đoạn trước giúp xây dựng các mô hình logic, vật lý, thiết kế giao diện với người dùng.

Thiết kế thường tập trung cho hai thành phần chính của hệ thống thông tin là dữ liệu và xử lý.

Thiết kế dữ liệu xác định dữ liệu vào, dữ liệu ra và dữ liệu lưu trữ bên trong hệ thống, quan hệ giữa dữ liệu.

Thiết kế xử lý xác định những quy tắc tác động lên dữ liệu vào và dữ liệu lưu trữ cho ra dữ liệu ra.

2.2.6.2 Mô hình quan hệ

Cơ sở lý thuyết:

Mô hình quan hệ dữ liệu cung cấp một cấu trúc dữ liệu đơn giản và đồng bộ. Mô hình quan hệ dữ liệu có nền tảng lý thuyết vững chắc.

Là cơ sở của các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thương mại như: Oracle, DB2, SQL Server.

Mô hình quan hệ bao gồm:

- Một hệ thống các ký hiệu để mô tả dữ liệu dưới dạng dòng và cột như quan hệ, bộ, thuộc tính, khóa chính, khóa ngoại..
- Một tập hợp các phép toán thao tác trên dữ liệu như phép toán tập hợp, phép toán quan hệ.
- Các ràng buộc toàn vẹn trên quan hệ.

Mô hình dữ liệu quan hệ có nhiều ưu điểm như: đơn giản, chặt chẽ, tính độc lập dữ liệu và chương trình, cung cấp cho các ngôn ngữ truy cập dữ liệu ở mức cao, dễ sử dụng. Mô hình quan hệ cho phép phân biệt rõ ràng giữa ngữ nghĩa và cấu trúc của dữ liệu. Điều quan trọng hơn cả, mô hình quan hệ được hình thức hóa là một mô hình đại số quan hệ, do đó được nghiên cứu và phát triển với nhiều kết quả lý thuyết cũng như những ứng dụng trong thực tiễn, đặc biệt là các ứng dụng vào các việc thiết kế cơ sở dữ liệu.

Lược đồ quan hệ.



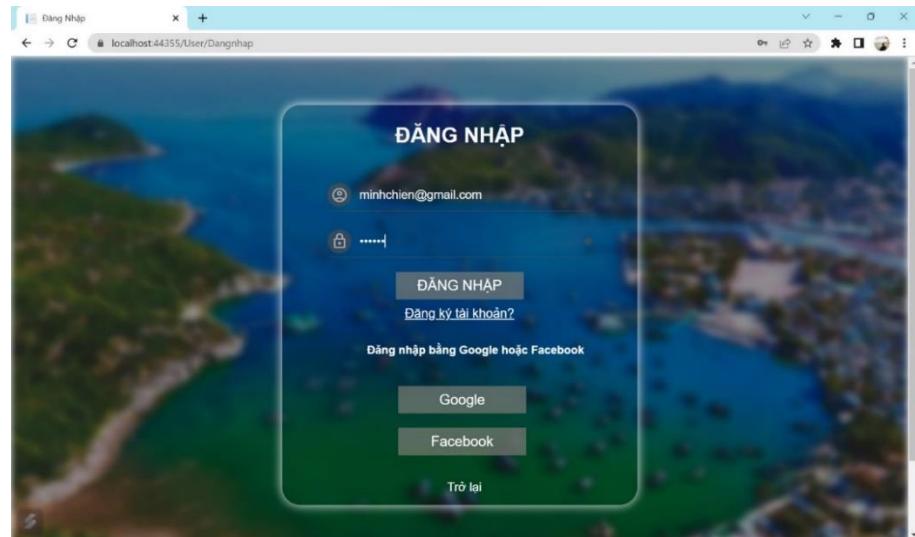
Sơ đồ 2. 19 Mô hình quan hệ

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

3.1. Giao diện người dùng

3.1.1 Giao diện đăng nhập

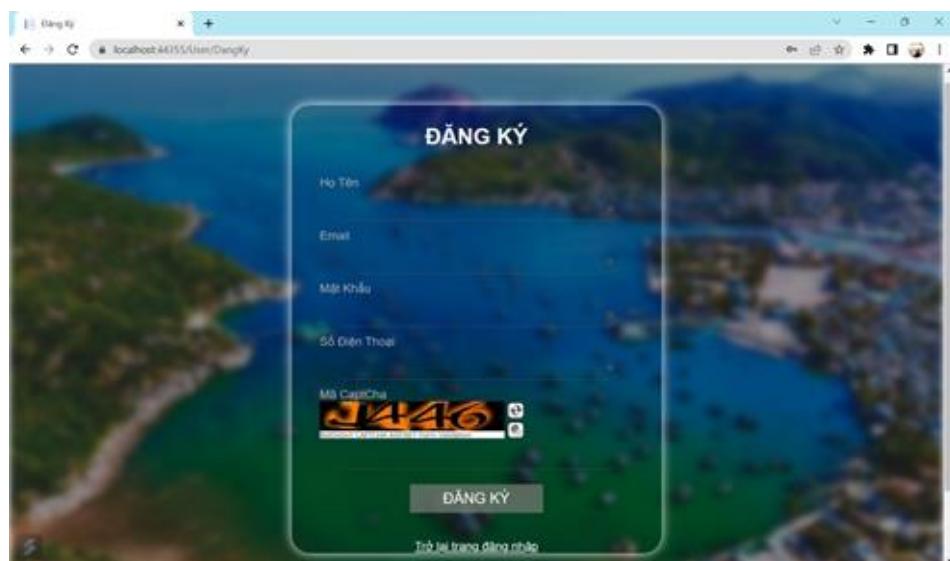
Mô tả giao diện: Người dùng nhấn vào nút đăng nhập, nhập thông tin để đăng nhập vào hệ thống. Có thể đăng nhập bằng facebook hay google.



Hình 3. 1 Giao diện đăng nhập

3.1.2 Giao diện đăng ký

Mô tả giao diện: Truy cập vào trang web và nhấn nút đăng ký, nhập thông tin cần đăng ký và xác thực mã capcha.



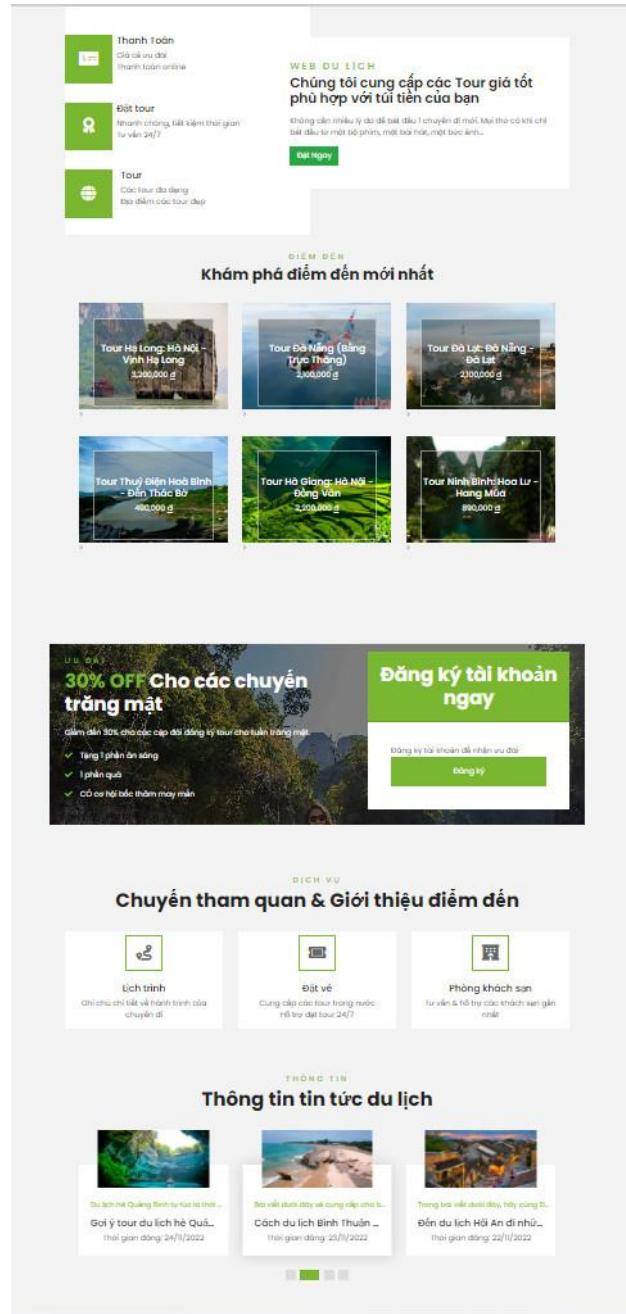
Hình 3. 2 Giao diện đăng ký

3.1.3 Giao diện trang chủ

Mô tả trang chủ: Truy cập trang web sẽ hiển thị thông tin trang home: bao gồm thông tin đăng nhập , đăng kí, trang chủ, tour, tin tức, giới thiệu, liên hệ và banner các tour.



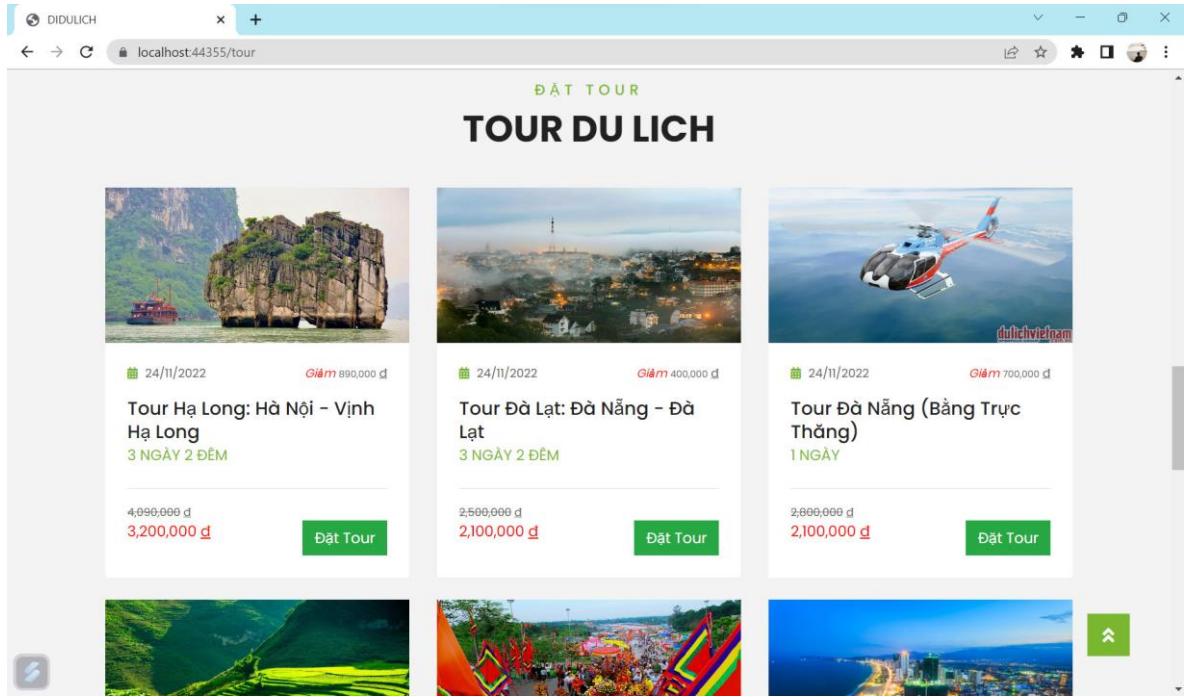
Hình 3. 3 Giao diện banner



Hình 3. 4 Giao diện trang chủ

3.1.4 Giao diện trang tour du lịch

Mô tả giao diện: Người dùng truy cập trang web. Sau đó click vô nút tour, giao diện tour sẽ hiện lên gồm các tour du lịch được cập nhật mới nhất và người dùng có thể nhấn nút đặt tour tại trang này.



Hình 3. 5 Giao diện tour

**TOUR DU LỊCH
TOUR ĐÀ LẠT: ĐÀ NẴNG - ĐÀ LẠT**

3,100,000 ₫

THÔNG TIN TOUR

Tour Đà Lạt: Đà Nẵng - Đà Lạt

Mã:	42
Thời gian:	3 NGÀY 2 ĐÊM
Tình trạng:	Còn
Giá gốc:	2,500,000 ₫
Giảm giá:	400,000 ₫
Giá:	2,100,000 ₫

[Đặt Tour](#)

Lịch khởi hành

NGÀY 01: ĐÀ NẴNG - ĐÀ LẠT NGÂM HOA (ĂN 02 BUỔI)

Quý khách đáp chuyến bay/hoặc xe limousine từ TP Đà Nẵng đi Đà Lạt.

Trục: Xe và hướng dẫn viên đón Quý khách tại sân bay Liên Khương/hoặc bến xe.

Xe đưa quý khách về thành phố, dừng tòa trung, nghỉ ngơi tại nhà hàng.

Khởi hành tham quan: Vườn Hoa Thành phố thơ mộng.

Thiền Viện Van Hạnh

Showroom Alise nơi trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của Đà Lạt.

Và nhận phòng khách sạn. Sau đó, nghỉ ngơi tự do.

Tối: Xe và HDV đưa quý khách dùng trưa tại nhà hàng. Sau đó quý khách tự do tham quan chợ đêm Đà Lạt hoặc thưởng thức ẩm thực đêm của Đà Lạt như sò điệp nướng, phèo bò lát, Ngô nướng, Khoai lang nướng... Nghỉ đêm tại khách sạn.

NGÀY 02: ĐÀ LẠT SỰ SỐ NGÂM THÔNG (ĂN 03 BUỔI)

Sáng: Quý khách dùng điểm tâm sáng.

BH15 - BH30: Xe và HDV đưa quý khách thăm quan trại Cún Puppy Farm đây là một địa điểm du lịch Đà Lạt mới nhất năm 2019 dành cho những tín đồ yêu động vật. Quý khách check-in vườn hoa rực rỡ sắc màu với đủ các loại hoa tại đây. Ngoài ra quý khách còn chiêm ngưỡng hàng trăm mẫu sâm da. HDV đưa quý khách đến vườn đào tằm công nghệ cao quý khách check in rất nhiều ảnh ưng ý tại đây và tự tay hái những quả đào tằm, cà chua tại khu vườn thiêng của khu du lịch Puppy Farm.

Núi Langbiang

Trục: Quý khách dùng cơm trưa tại nhà hàng.

Gia xe lưu trú Nhà ga cá đẹp nhất Đông Nam Á. Nhà ga cao nhất Việt Nam.

Chùa Linh Phước hay còn gọi là chùa Ve Chai.

Tối: Xe và HDV đưa quý khách dùng cơm tối tại nhà hàng.

NGÀY 03: ĐÀ LẠT THÔNG REO - ĐÀ NẴNG (ĂN 01 BUỔI SÁNG)

Sáng: Quý khách dùng điểm tâm sáng. Quý khách tự do di chuyển mua sắm đặc sản địa phương và làm quà.

Sau đó quý khách trả phòng khách sạn.

BH15 - BH30: xe và HDV dẫn quý khách thăm quan Cảnh Đại Bàng tại ngọn đồi được chính vua Bảo Đại - vị vua cuối cùng của Việt Nam xây dựng để nghỉ ngơi và làm việc tại Đà Lạt được nhà nước cấp bằng di tích quốc gia.

Xe tiếp tục đưa quý khách Cốp Treo và Đồi vọng cảnh.

Thiền Viện Trúc Lâm - Hồ Tuyền Lâm

Thác Datanla

Trục: Xe đưa quý khách ra sân bay Liên Khương/hoặc bến xe. Kết thúc chương trình tham quan. Chia tay quý khách và hẹn gặp lại.

GIÁ BAO GỒM

- Ké du lịch tại sân bay/nhà ga/bến xe, thăm quan theo chương trình
- Khách sạn 02 – 03 – 04 sao/ ngày trung bình gần chung đường đã lên nghỉ tối thiểu 02/ phòng (2/ phòng (trường hợp ghép vì giới tính))
- Khách sạn 2sao Đà Lạt: Lila Xuân, Thủ Lĩnh Lai, La Ngà, hoặc tương đương
- Khách: Amoda Lulum, Vàng 2, Hoàng Minh Châu, Mai Vàng, Mai Phượng, hoặc tương đương
- Khách sạn 4 sao: Kinga, TTC Premium, Gold Valley, Muồng Thanh, hoặc tương đương
- Ăn trưa: 02 bữa tiệc tầm 10k/ khách/ suất
- Ăn chính 04 bữa thực đơn 120.000đ/suất,
- Vé tham quan: tại các điểm theo chương trình;
- HDV tiếng Việt phục vụ nhiệt tình chu đáo
- Khách sạn: Nước uống Sama.
- Bảo hiểm: 30.000.000 VND/vé, theo quy định của BHTK Việt

GIÁ KHÔNG BAO GỒM

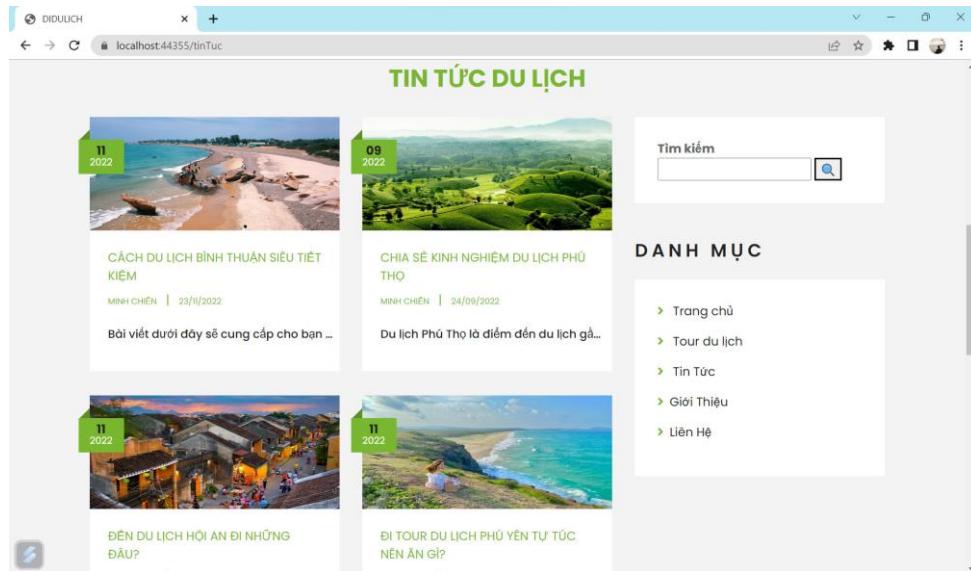
- Vé máy bay + vé xe khứ hồi Đà Lạt - Đà Nẵng
- Thuế VAT 10%
- Xe jeep thăm quan núi Langbiang (06/ khách/ ghép xe)
- Móng bơi/ thác Datanla (06/ khách)
- Vé cáp treo Đồi Ia Bon sang/ Thiền Viện Trúc Lâm/ khách/ lượt
- Chi phí cá nhân/dien thoại/giá lẻ nước uống tại khách sạn...

Hình 3.6 Giao diện chi tiết tour

42

3.1.5 Giao diện trang tin tức

Mô tả cho trang tin tức: Truy cập vào trang web và chọn trang tin tức. Trang web sẽ hiển thị thông tin tin tức của trang: bao gồm chia sẻ kinh nghiệm du lịch phú thọ, cách du lịch bình thuận siêu tiết kiệm giúp người dùng biết rõ hơn về trang web.



Hình 3. 7 Giao diện tin tức

TIN TỨC DU LỊCH



MINH CHIẾN

23/11/2022

Cách du lịch Bình Thuận siêu tiết kiệm

Bài viết dưới đây sẽ cung cấp cho bạn trọn bộ kinh nghiệm du lịch Bình Thuận tự túc tiết kiệm chi phí nhất có thể. Tất cả những thông tin từ thời tiết, địa điểm tham quan, món ăn đặc sản,...đều sẽ được Du Lịch Việt tổng hợp tại đây.

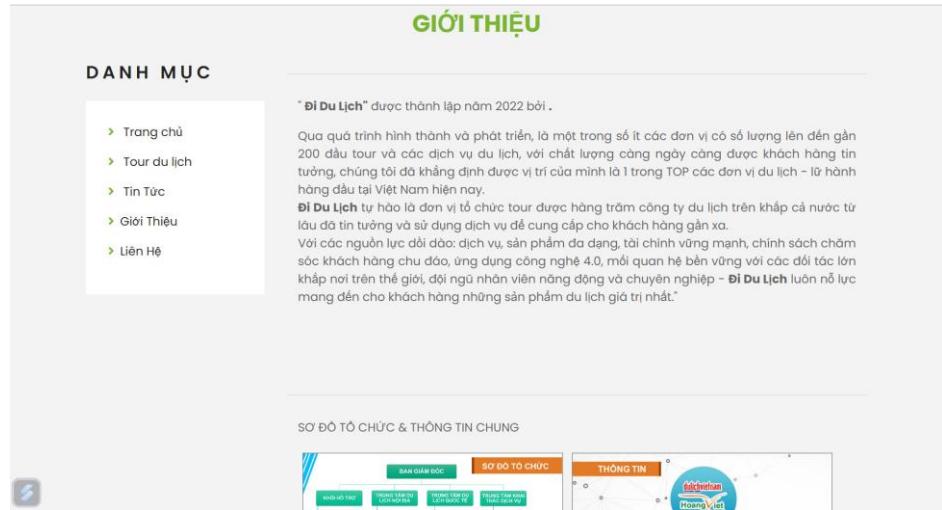
Bình Thuận vốn là một địa điểm du lịch nổi tiếng khi sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh đẹp mê hồn lòng người. Nếu bạn đang có dự định **du lịch Bình Thuận** tự túc, hãy theo dõi ngay bài viết này, **Du Lịch Việt** sẽ giúp bạn tổng hợp một số thông tin cực chi tiết và hữu ích cho chuyến đi sắp tới của bạn đây!



Hình 3. 8 Giao diện chi tiết tin tức

3.1.6 Giao diện trang giới thiệu

Mô tả trang giới thiệu: Truy cập vào trang web và chọn trang giới thiệu. Trang web sẽ hiển thị thông tin giới thiệu của trang: bao gồm thông tin chung về giới thiệu website và sơ đồ tổ chức, cùng các hình ảnh và banner giúp người dùng biết rõ hơn về trang web.



Hình 3. 9 Giao diện trang giới thiệu

3.1.7 Giao diện trang liên hệ

Mô tả giao diện: người dùng có thể liên hệ với admin bằng cách nhập nội dung và thông tin, sau đó nhấn nút gửi.

The screenshot shows a contact form titled 'LIÊN HỆ' (Contact) with the sub-headline 'Liên hệ nếu có thắc mắc nào' (Contact if you have any questions). The form has fields for 'Họ Tên' (Name), 'Email', and 'Chủ đề' (Subject). Below these is a large text area labeled 'Nội dung' (Content). At the bottom right is a green 'Gửi' (Send) button. At the very bottom left is a link 'Trở lại' (Return).

Hình 3. 10 Giao diện trang liên hệ người dùng

3.1.8 Giao diện đặt tour

Mô tả: Khi người dùng đặt tour và thanh toán, thì cần kiểm tra lại thông tin và xác nhận thanh toán.

The image consists of three vertically stacked screenshots from a travel booking website.
 - The top screenshot shows a large rock formation in Ha Long Bay with a boat in the foreground. To the right, there's a white box containing tour details: 'TOUR DU LỊCH', 'TOUR HẠ LONG: HÀ NỘI – VỊNH HẠ LONG', and a price of '3,200,000 ₫'.
 - The middle screenshot shows a detailed tour listing for 'Tour Hạ Long: Hà Nội – Vịnh Hạ Long'. It includes a table with information like 'Mã: 34', 'Thời gian: 3 NGÀY 2 ĐÊM', and 'Giá gốc: 4,090,000 ₫'. A green button labeled 'Đặt Tour' is at the bottom left, and a large image of a small island with a temple in the middle of the bay is on the right.
 - The bottom screenshot shows a booking confirmation for 'ĐẶT TOUR'. It lists customer details: 'Họ tên khách hàng: Nguyễn Minh Chiến', 'Số điện thoại: 1234567890', 'Email: minhchien@gmail.com', and 'Địa chỉ: Đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, TP.HCM'. It also shows the booking date 'Ngày đặt: 11/26/2022'. Below this, it shows the tour details again: 'Tour Hạ Long: Hà Nội – Vịnh Hạ Long', original price 'Giá gốc: 4090000 ₫', discount 'Khuyến mãi: 890000 ₫', and total amount 'Thanh toán: 3200000 ₫'. A green button labeled 'Đặt ngay' with the subtext 'Thanh toán online' is at the bottom.

Hình 3. 11 Giao diện đặt tour

3.2 Giao diện admin

3.2.1 Giao diện trang chủ

Mô tả trang admin:

- + Giao diện hiển thị gồm: ngày đăng và nội dung, sơ đồ tổ chức và thông tin chung và các nút để thao tác.
- + Trong giao diện này admin sử dụng các thao tác như: Thêm, sửa, xóa, hiển thị trang giới thiệu.



Hình 3. 12 Giao diện trang chủ admin

3.2.2 Giao diện phản hồi người dùng

Mô tả giao diện: Đăng nhập vào hệ thống, click chọn vào nút phản hồi người dùng bao gồm: họ và tên, địa chỉ mail, chủ đề, nội dung, các nút để thao tác.



Hình 3. 13 Giao diện phản hồi người dùng

3.2.3 Giao diện thêm tin tức

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin sẽ thêm nội dung tin tức

Xin chào Minh Chiến ĐĂNG XUẤT

Thêm tin tức

Tin tức

Tiêu đề	<input type="text"/>
Ảnh tiêu đề	<input type="button" value="Choose File"/> No file chosen
Mô tả	<input type="text"/>
Người đăng	<input type="text"/>
Ngày đăng	<input type="text"/> mm/dd/yyyy
Nội dung	<input type="text"/> B I S T _a = - : ; , ? Kiểu Định dạng ?

Hình 3. 14 Giao diện thêm tin tức

3.2.4 Giao diện liên hệ

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin sẽ xem được liên hệ từ phía người dùng gửi về và có thể xem chi tiết hoặc xóa liên hệ.

Xin chào Minh Chiến ĐĂNG XUẤT

Họ và Tên

Địa chỉ Mail

Chủ đề

Nội Dung

Action

Nguyễn Minh Chiến	minhchien@gmail.com	Hủy tour	Không được hoàn tiền đúng thời hạn hợp đồng	
-------------------	---------------------	----------	---	--

© 2022 - Admin Du Lịch

Hình 3. 15 Giao diện liên hệ admin

3.2.5 Giao diện tin tức

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin sẽ thêm, xóa, sửa tin tức.

Tiêu đề	Ảnh tiêu đề	Mô Tả	Người đăng	Thời gian đăng	ACTION
Gợi ý tour du lịch hè Quảng Bình tiết kiệm		Du lịch hè Quảng Bình tự túc là thời điểm thích hợp nhất trong năm để du khách có thể khám phá được hết vẻ đẹp cũng như có nhiều trải nghiệm thú vị nhất tại Quảng Bình.	Minh Chiến	24/11/2022	
Trải nghiệm chuyến du lịch Hà Giang		Bạn luôn có mong ước được chính phục núi non hùng vĩ cùng những cung đường đẹp như tranh của vùng núi phía Bắc? Bởi ngay những kinh nghiệm du lịch Hà Giang tự túc trong bài viết này và lên đường ngay thôi nào!	Minh Chiến	09/10/2022	
Đi tour du lịch Phú Yên tự túc nên ăn gì?		Với tổng hợp những kinh nghiệm du lịch Phú Yên tự túc cực chi tiết trong bài viết này, bạn còn chần chờ gì nữa mà chưa đặt vé ngay để khám phá hết vẻ đẹp của "xứ sở hoa vàng cỏ xanh" huyền thoại trong kỳ nghỉ sắp tới!	Minh Chiến	09/11/2022	

Hình 3. 16 Giao diện tin tức admin

3.2.6 Giao diện gửi mail

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin nhập thông tin và nội dung mail, sau đó nhấn nút gửi cho người dùng

The screenshot shows a 'GMAIL' interface for sending an email. The fields are as follows:

- Gửi tới: [Recipient input field]
- Chủ đề: [Subject input field]
- Mail gửi: [Sender input field]
- Mật khẩu: [Password input field]
- Nội dung: [Large text area for message content]
- file đính kèm: [File attachment input field] Choose file No file chosen
- Gửi: [Send button]
- Trở lại: [Back button]

Hình 3. 17 Giao diện gửi mail admin

3.2.7 Giao diện tour

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin sẽ thêm, xóa, sửa và xem chi tiết tour.

Tên Danh Mục	Tên tour	Giá Bán (vnd)	Tình trạng	Ngày đăng	Lịch trình	Ảnh đại diện
Biển-Đảo	Tour Hạ Long: Hà Nội - Vịnh Hạ Long	3,200,000	Còn	24/11/2022	3 NGÀY 2 ĐÊM	
Biển-Đảo	Tour Nha Trang: Đà Lạt - Nha Trang	6,200,000	Còn	15/11/2022	4 NGÀY 3 ĐÊM	
Miền Bắc	Tour Sapa: Hà Nội - Bản Cát Cát	2,500,000	Còn	20/11/2022	3 NGÀY 2 ĐÊM	
Miền Bắc	Tour Hà Giang: Hà Nội - Đồng Văn	2,200,000	Còn	22/11/2022	3 NGÀY 2 ĐÊM	
Miền Bắc	Tour Thuỷ Điện Hoà Bình - Đèn Thác Bờ	490,000	Còn	23/11/2022	1 NGÀY	
Miền Bắc	Tour Ninh Bình: Hoa Lư - Hang Múa	890,000	Còn	21/11/2022	1 NGÀY	
Miền Trung	Tour Đà Nẵng (Băng Trực Thăng)	2,100,000	Còn	24/11/2022	1 NGÀY	

Hình 3. 18 Giao diện tour admin

3.2.8 Giao diện người dùng của admin

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin sẽ có thể xem thông tin của admin hoặc người dùng.

Tên Quyền	Họ Tên	Email	Số Điện Thoại	Địa Chỉ	Action
admin	Minh Chiến	admin@gmail.com	1234567890	Đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, TP.HCM	
Member	Nguyễn Minh Chiến	minhchien@gmail.com	1234567890	Đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, TP.HCM	

Hình 3. 19 Giao diện người dùng của admin

3.2.9 Giao diện giới thiệu

Mô tả giao diện: Ở giao diện này, admin có thể chỉnh sửa thông tin trang giới thiệu, và có các chức năng thêm, xóa, sửa.

Admin

localhost:44355/Admin/GioiThieu

Xin chào Minh Chiến ĐĂNG XUẤT

ADMIN
Du Lịch

QUẢN TRỊ WEB

Phân quyền

Người dùng

Giới thiệu

Banner & Footer

QUẢN TRỊ NỘI DUNG

Tour

- > Danh mục
- > Tour
- > Đơn đặt tour
- > Chi tiết đơn đặt

Tin Tức

Gửi Mail

Phản hồi người dùng

Quản lý ảnh

Thêm Mới

Ngày đăng	Nội dung	Action
11/23/2022 12:00:00 AM	<p>Đi Du Lịch" được thành lập năm 2022 bởi .</p> <p>Qua quá trình hình thành và phát triển, là một trong số ít các đơn vị có số lượng lớn đến gần 200 đầu tour và các dịch vụ du lịch, với chất lượng càng ngày càng được khách hàng tin tưởng, chúng tôi đã khẳng định được vị trí của mình là 1 trong TOP các đơn vị du lịch - Lữ hành hàng đầu tại Việt Nam hiện nay.</p> <p>Đi Du Lịch tự hào là đơn vị tổ chức tour được hàng trăm công ty du lịch trên khắp cả nước từ lâu đã tin tưởng và sử dụng dịch vụ để cung cấp cho khách hàng gần xa.</p> <p>Với các nguồn lực dồi dào: dịch vụ, sản phẩm đa dạng, tài chính vững mạnh, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, ứng dụng công nghệ 4.0, mối quan hệ bền vững với các đối tác lớn khắp nơi trên thế giới, đội ngũ nhân viên năng động và chuyên nghiệp - Đi Du Lịch luôn nỗ lực mang đến cho khách hàng những sản phẩm du lịch giá trị nhất.</p> <p>SƠ ĐỒ TỔ CHỨC & THÔNG TIN CHUNG</p> <p>THÔNG TIN</p>	

Hình 3. 20 Giao diện trang giới thiệu admin

CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1 Kết luận

Sau hơn hai tháng thực hiện, nhóm em đã hoàn thành giao diện, xây dựng một "Website giới thiệu và đặt tour du lịch" với các chức năng cơ bản của một website du lịch.

Xây dựng "Website giới thiệu và đặt tour du lịch" không phải là một vấn đề mới mẻ, nhưng nó mang tính thực tế cao, nhất là trong giai đoạn hiện nay – khi Việt Nam đang tiến hành các chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đẩy mạnh Công nghệ thông tin, đưa tin học hóa vào cuộc sống, việc thiết lập website riêng và quản lý chúng cho các công ty nói chung và công ty du lịch nói riêng càng trở nên nhu cầu thiết yếu. Dưới sự hướng dẫn và gợi ý của thầy Võ Tấn Dũng, chúng em thực hiện đề tài này nhằm đưa ra một giải pháp quản lý phù hợp giúp cho công ty du lịch quản lý hiệu quả và nâng cao chất lượng du lịch.

Do kiến thức còn hạn chế và áp dụng lý luận vào thực tiễn nên bài báo cáo này không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế trong quá trình viết bài. Nhóm chúng em rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của thầy cô và các bạn để bài viết của nhóm được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, chúng em xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Trường Đại Học Công Nghệ Tp.HCM và các thầy cô, đặc biệt là thầy ThS.Võ Tấn Dũng đã tận tình hướng dẫn và cung cấp những kiến thức bổ ích giúp chúng em hoàn thành tốt đề tài này.

4.2 Kiến nghị

Hướng phát triển:

- + Xây dựng lại giao diện đẹp mắt hơn và thân thiện cho người dùng.
- + Xây dựng trang web với quy mô lớn hơn và nhiều chức năng hơn.
- + Thanh toán trực tuyến qua nhiều cổng: Paypal, VNPay, Momo, Zalopay, Mobile Banking, chuyển khoản ngân hàng khi người dùng đặt tour.
- + Gửi SMS để người dùng xác nhận số tiền và xác nhận đặt tour thành công.
- + Nên ứng dụng được nhiều API như : Google map API để giúp tìm đường đi ngắn nhất; Restful API để giúp truy cập cơ sở dữ liệu nhanh hơn.
- + Xây dựng lại giao diện để tương thích với thiết bị cầm tay.
- + Nên có kênh hỗ trợ trực tuyến cho khách hàng.

- + Thêm nhiều hình thức di chuyển cho người dùng chọn khi đặt tour như: xe ô-tô, xe máy, tàu thủy, tàu hỏa, xe buýt...
- + Thêm được các mức bảo hiểm phòng ngừa tai nạn cho người dùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trang tài liệu của thầy Võ Tân Dũng: <https://sites.google.com/site/votandungsg>
- [2] Trang tài liệu ASP.NET MVC: <https://www.youtube.com/watch?v=S0deYP5mvhU>
- [3] Trang tài liệu Create Admin App and add:
Template: <https://www.youtube.com/watch?v=fmNmqJQbcbc&t=603s>
- [4] Trang tài liệu ASP.NET: <https://www.youtube.com/watch?v=KKU00zdBWdY&t=1150s>
- [5] Trang tài liệu Free online learn class: <https://www.youtube.com/watch?v=DX3ZoZZ1se8>
- [6] Trang tài liệu w3school: <https://www.w3schools.com/>
- [7] Trang hướng dẫn cài plugin: <https://laptrinhmois.blogspot.com/2017/06/huong-dan-cai-at-plugin-ckeditor-va.html>
- [8] Trang thầy Dương Thành Phết:
[http://thayphet.net/application/upload/products/Lab07.WebbansachMVC5\(ChucnangPhantrang\).pdf](http://thayphet.net/application/upload/products/Lab07.WebbansachMVC5(ChucnangPhantrang).pdf)